

Quyển IV

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Giá: 0\$50

GIA-LONG TÀU-QUỐC

Tác-giã: TÂN-DÂN-TỬ, Cholon

80
INDO-CHINOIS

1269

(A)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº 12974



1269 XUẤT BẢN NĂM 1930.

W. ISACON-MIMRI BẢO-TÔNG

W. H. D. VAN EY

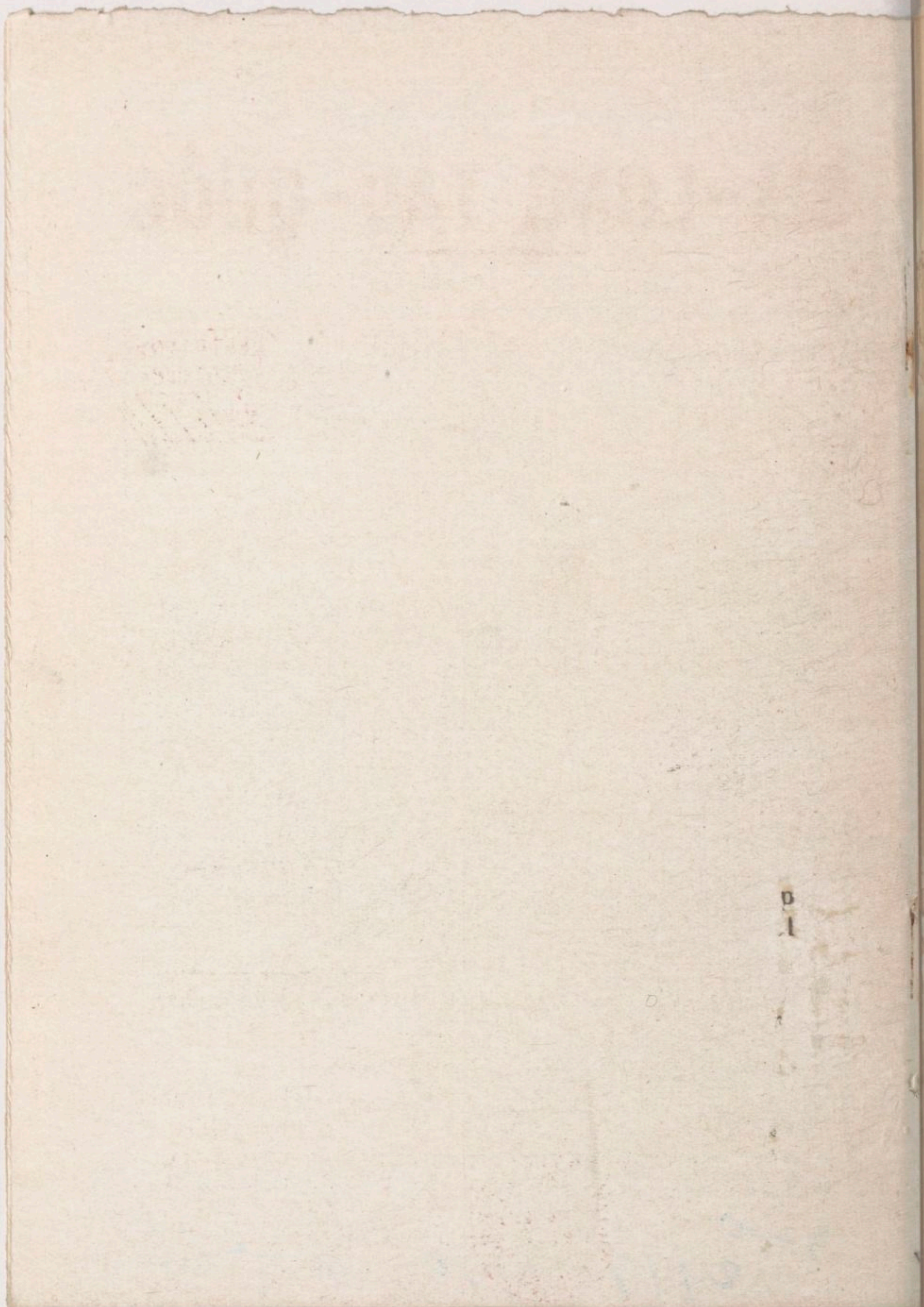
2000

EXEMPTED

1930

10/11/30

29/13



GIA - LONG TÀU - QUỐC

QUYỀN THỨ TƯ

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

VIẾNG ĐẾ-THIÊN HÀNH LƯƠNG BÁI PHẬT,
GIẾT QUỐC-ANH SOÁN VỊ XUNG VƯƠNG.

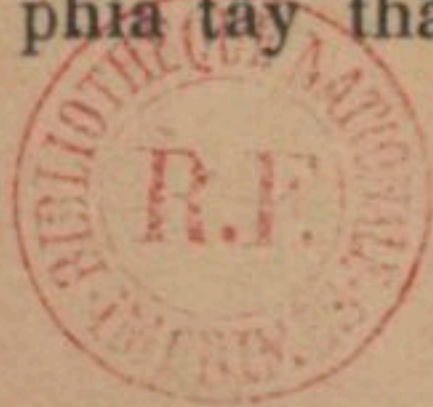


Khi hai tướng Xiêm về tới địa phận Đế-Thiên, thì trời vừa xế bóng, Chắt-Tri liền hạ lệnh đồn binh lại nghỉ, rồi cỡi ngựa đi dạo xem phong cảnh sơn xuyên, khi đi tới đám rừng kia, bỗng thấy một con bạch hầu (khỉ trắng) rất to, lông lá trắng nõn, đương ngồi trên cây hái trái mà ăn.

Chắt Tri liền lấy ná rập tên, nhắm ngay con bạch hầu, bắn ra một mũi, con bạch hầu thấy Chắt-Tri đương ná bắn lên, thì đưa tay bắt phức mũi tên, và cản ngang nơi miệng, rồi chuyển nhánh này qua nhánh kia, chạy coi thắm thoát trên ngọn cây, lẹ như nháy mắt.

Chắt Tri thấy vậy lấy làm lạ, bèn giục ngựa rước theo, chạy quanh lộn trong đường rừng một hồi rất xa, bỗng thấy con bạch hầu trên ngọn cây nhảy xuống một cái, rồi chạy qua hướng tây.

Chắt-Tri giục ngựa chạy theo, nhưng con bạch hầu đã chạy mất hướng nào, tìm kiếm không được. Bỗng ngó qua phía tây thấy một cánh đền đài rất



nguy nga đồ sộ, tợ hồ một chỗ chùa tiên kiến phật, hay là một chỗ cung điện của đế-vương nào đây, thỉnh thỉnh vọi vọi, chim ở bên rừng, điệp điệp trùng trùng, hiện ra trước mắt.

Chất-Tri lấy làm lạ, liền giục ngựa bước tới xem coi, khi bước lên thêm, thấy hai vị phật bằng đá rất to, ngồi hai bên cạnh đèn, mỗi vị lớn bằng căng nhà, mặt mày tay chơn chạm trổ rất khéo, trên thêm thì phân làm ba từng, cần đá liền liền, cao hơn mấy chục nấc.

Chất Tri liền xuống ngựa thỉnh thoãn đi lên, khi lên khỏi thêm, bước vào phía trong thì thấy trùng-môn họa-đống, khéo léo tuyệt vời, tượng phật hình thần, toàn làm bằng đá. Thật là một cảnh rất kỳ quang dị mục, thanh tịnh u nhân, nhưng nhắm trước xem sau, thật là một cảnh đền viện bỏ hoang, để cho cỏ mọc rêu phong, trải qua chẳng biết bao nhiêu gió táp mưa sa, không rõ đời nào sáng tạo.

Chất-Tri xem rồi ngẫm nghĩ, thì nhớ lại, thuở nay có nghe thiên hạ, đồn rằng : Tại nước Caoman có một cảnh cổ tích phật tòa, gọi là Đế-Thiên, Đế-Thích, lòng đã ao ước bấy lâu, nhưng chưa thấy được, thế thì ngày nay trời phật khiến cho ta gặp con bạch-hầu nó dẫn nẻo đem đường, nên mới được vào đây mà quang chiêm cảnh phật.

Chất-Tri đương trầm tư nghĩ nghị như vậy, bỗng có một sãi già mình mặc áo vàng, như áo cà-sa, chơn đi một đôi thảo hài, lưng vận một cái chần vàng dài xuống khỏi gối, đầu đội một mũ đen, tướng mạo giống người Xiêm-La, hai bên có hai tên sãi nhỏ, một tên bụng lư trầm-hương, một

tên bùng binh bông sứ, ở bên đèn phía tả bước ra, chấp tay cúi đầu, chào tiếp Chắt-Tri và nói :

Tâu quốc-vương, bần tăng ở chỗ tịch tịch sơn lâm, nấu nướng cảnh phật, nay được thấy quốc-vương giá lâm vào đây, cũng là một sự hân hạnh cho kẻ bần tăng, vậy bần tăng xin cung nghinh bái yến, nói rồi liền mọp xuống đất.

Chắt-Tri nghe nói thì ngạc nhiên sững sờ, ngó sải ấy chằm chĩ và nói rằng :

Tôi không phải quốc-vương, thế thì thoàn-sur nhìn lầm đó chẳng? tôi tên Chắt-Tri là tướng của vua Xiêm, đem binh chinh phạt Cao-man về đây, nghe nói chỗ này là chỗ thắng cảnh danh sơn, nên ghé bước vào đây, đứng dạo xem phong cảnh, chớ tôi chẳng phải quốc-vương, thoàn-sur chẳng nên tưởng lầm mà xưng hô như vậy.

Sải ấy mỉm cười và đáp rằng:

Tâu quốc-vương, số là đêm hôm qua tôi ngủ, thấy một vị phật kim cương bồ tát, đứng trước tòa tháp kêu tôi mà mách bảo rằng : « ngày mai này có quốc-vương nước Xiêm là Chắt-Tri, đến đây dạo xem phong cảnh, phải tiếp rước cho tử tế », khi tôi thức dậy còn nhớ rõ ràng, tôi nghĩ và lấy làm lạ; quốc-vương-Xiêm sao lại tới đây làm gì, tôi nghĩ rồi bán tin bán nghi, chưa biết lẽ nào là chắc, nên tôi có ý để chờ thử coi, có thật như lời ứng mộng của tôi đã thấy đó không, nhưng sự ứng mộng ấy không sai, quả thật ngày nay quốc-vương đến đây, và tự xưng đại danh như thế, thì chính là tên của phật bồ tát đã mách bảo cùng tôi

rõ ràng, chẳng phải tôi tưởng lộn nhìn lầm, xin quốc-vương chớ ngại.

Vậy xin quốc-vương quá bước vào chùa, đừng xem chơi cho biết.

Chất-Tri lấy làm lạ, rồi tự nghĩ rằng : sự ta tính về triều giết trừ quân nghịch đang lên ngôi quốc-vương, song việc ấy chưa làm, mà sao sãi này lại xưng hô ta là quốc-vương như vậy, thế thì việc này chắc có trời Phật giúp đỡ cho ta, nên mách bảo sãi này nói cho ta biết trước đó chẳng ?

Nghĩ vậy rồi vẻ mặt hân hoan, bước theo sãi ấy vào trong, thấy tường cao cửa rộng, thạch trụ lang cang, đá liền chập chồng, liền lạc như tô như vẽ.

Chính giữa đền, có xây một toà Phật đài bốn mặt, một mặt ngó ra phía tiền, một mặt ngó ra phía hậu, một mặt day qua phía tả và một mặt day qua phía hữu, cả thấy bốn mặt đều có đề tượng Phật hình thần, toàn làm bằng đá, và chạm trổ rất khéo.

Bên tả điện có xây một tháp cao lên mấy tầng, và bên hữu điện cũng xây một tháp như bên tả điện, mỗi thạch trụ có hình như hình sư-tử, kỳ-lân, xem rất kỳ quang dị mục. Thật là :

*Một nền cơ xảo đoạt thiên công,
Lầu tháp xây nên đá chập chồng.
Trường trải xuân thu ai biết mấy,
Đền đài vọi vọi tốt trên không.*

Cái cổ tích đền đài này, chẳng biết đời nào sáng tạo, mà lưu truyền lại trong nước Caoman, ngày nay đang một chỗ thắng cảnh danh-sơn như vậy, thì chẳng biết đường nào là quý báu.

Khi Chắt-Tri lần lần ra tới hậu điện, thấy một toà-tháp nguy nga, cách xa chừng vài trăm thước, chung quanh có cây cao tàng rậm, cỏ lạ hoa thơm, chính giữa có thờ một vị phật rất to, và các phật nhỏ chẳng biết bao nhiêu mà kể.

Khi Chắt-Tri theo sãi ấy đi gần tới tháp, bỗng thấy trên cây nhẩy xuống cái thạch, rồi chạy lóc khóc trước tháp lằng xằng hình như một đứa con nít chừng sáu bảy tuổi, mình mẩy trắng phau từ trên tới dưới, như mặc một cái áo lông chiên; mắt đỏ lóng lánh như hột quã châu, chiếu ra nhấp nháy, răng trắng như hột bầu, mặt mũi hồng hồng dường thoa son đỏ.

Kế nghe sãi ấy kêu lên một tiếng : Phi-Phi, ngó lại thấy đứa nhỏ ấy chạy tới chấp tay đứng bên sãi già, hai môi chóp chép, mắt ngó tròn vo, kêu tiếng khè khè, coi bộ mặt mày giáo giác, Chắt-Tri nhìn coi rõ ràng, là một con bạch-hầu, mà Chắt-Tri đã bắn một mũi tên và rước theo mé rừng kia khi nãy.

Chắt-Tri lấy làm kỳ quái, day lại hỏi sãi ấy rằng :

— Ủa, con bạch hầu nào đây, phải là con tôi đã rước nơi mé rừng khi nãy đó không ?

— Tàu quốc-vương, nội đây chỉ có một con bạch-hầu này mà thôi, chớ chẳng có con nào khác nữa, khi nãy nó đi ăn trái cây nơi rừng, bỗng gặp quốc-vương bắn nó, nó bèn cắn tên đem về, nên tôi mới biết quốc-vương đã tới.

Chắt-Tri nghe rồi sững sờ và hỏi rằng :

— Vậy thì con bạch-hầu này của thoàn-sư nuôi nó phải chăng ?

— Tàu quốc-vương, con bạch-hầu này ở đâu không biết, song mấy năm trước thường thường mỗi đêm tới đứng trước tháp nghe kinh, tôi thấy vậy cho ăn uống và nuôi dưỡng từ ấy đến nay, bây giờ mỗi khi tôi tụng kinh, thì nó biết đốt hương lạy phật, gõ mõ động chuông, và biết nghe tiếng người, song không biết nói. Sãi già ấy nói rồi, day lại ngó con bạch-hầu và lấy tay vỗ trên đầu hai ba cái mà bảo rằng :

— Phi-Phi, mi hãy lại lạy mừng quốc-vương đó đi.

Con bạch-hầu nghe bảo, liền lại đứng trước Chất-Tri mọp đầu xuống đất một cái, rồi nhảy phóc lên cây đại thọ trước tháp mà ngồi, lấy tay quào tai lia lia nhún răng trắng xát, và hăm hừ khọt khẹt ít tiếng, dường như nó lăm bằm căng nhún mà nói rằng :

— Người ấy là người thù của ta, đã bắt ta một mũi, nếu ta không lẹ tay bắt đặng mũi tên, thì ta đã phèo gan đồ ruột đi rồi, bây giờ lại bắt ta lạy mừng, thật là ức quá! chớ chi ta không tu tâm luyện tánh, thọ-phái qui-y, thì ta cần một miếng cho đập xương mà trả thù mũi tên khi nãy.

Chất-Tri thấy con bạch-hầu hình thù tốt đẹp, lông lá trắng tinh, lại biết nghe hiểu tiếng người, và theo ý vâng lời chịu lỵ, thì nói với sãi-già ấy rằng:

— Tôi thấy con bạch-hầu này, tôi lấy làm bằng lòng đẹp ý lắm, vậy xin thoàn-sur vui lòng để lại tôi nuôi, tôi sẽ huân tiền công-quả lại cho, ước có được chăng ?

Sãi ấy đáp rằng : nếu quốc-vương muốn dùng nó, mà bảo vậy, thì lẽ nào tôi chẳng vâng lời,

nhưng khi quốc-vương đem nó về Xiêm, tôi xin cùng quốc-vương một điều, là phải cho nó mỗi bữa lay phật nghe kinh, nếu chẳng vậy, thì tôi e nó không chịu ở, vì nó tuy rằng bề ngoài là hình thù thú vật, nhưng mà bề trong là lòng dạ phật thần, chớ chẳng phải như nhiều kẻ ở thế-dạng này, bề ngoài thì diện mạo người ta, mà bề trong là ruột gan cầm-thú.

Chất-Tri nghe rồi gật đầu và nói rằng :

— Lời của thoàn-sur nói đó, tôi nghe có ý vị thăm trầm, và dòm thấy tình đời đích xác. Vậy tôi xin hứa cùng thoàn sur rằng : tôi sẽ y lời thoàn-sur dặn bảo, nói rồi Chất-Tri xin vào tháp hành lương bái phật.

Khi Chất-Tri vào tháp đứng trước phật đài hành hương thì thăm thỉ khẩn rằng :

— Tôi là Chất-Tri đem binh về triều, quyết trừ đảng nghịch, xin phật trời phò hộ cho tôi được thắng trận thành công, và được lên ngôi quốc-vương, cầm quyền chánh trị, thì tôi nhứt nguyện tu tạo các chùa trong nước Xiêm, và sùng bái theo đạo từ bi, mà qui y thọ phái, và tôi sẽ tu bổ tháp này lại cho tử tế trang hoàn, khẩn rồi lui ra nói với sãi ấy rằng :

— Tôi rất cảm ơn thoàn sur có lòng hoan hỉ mà để con bạch-hầu này lại cho tôi, vậy tôi xin hứa với thoàn-sur rằng : khi tôi về tới Xiêm lo lắng công việc thành rồi, tôi sẽ cho người đến đây huân tiền công-quả cho lão-sur, và tu bổ tháp này tử tế, nói rồi liền từ giã sãi già, và dắt con bạch-hầu về trại.

Khi Chắt-Tri ra khỏi Đê-Thiên một đôi, bỗng thấy một đội quân mã rần rần chạy tới, người cưỡi ngựa đi đầu là Sô-Xi, thấy anh là Chắt-Tri thì gò cương ngừng ngựa và hỏi rằng :

— Anh đi đâu mà hồi xế đến giờ, làm cho em kiếm tìm hết sức như vậy ?

Chắt-Tri bèn thuật công chuyện từ khi gặp con bạch hầu nơi mé rừng, bắt nó thế nào, đến lúc vào xem canh phạt và sự phạt mách bảo cho sãi già tiếp rước thế nào, nhứt nhứt đều thuật lại cặn kẽ cho Sô-Xi nghe hết.

Sô-Xi nghe thì cho là một sự rất ly kỳ, rồi ngó lại thấy con bạch hầu đứng một bên anh bèn hỏi rằng :

— Con này phải là con bạch hầu anh nói đó chẳng ?

— Phải, con bạch hầu này ở trong chùa tháp với lão sãi già, nó biết nghe kinh lạy phạt, và biết nghe hiểu tiếng người, qua thấy nó có tánh khôn ngoan, lại biết vâng lời dạy bảo, nên qua xin sãi ấy đem nó về đây, thật là một con bạch hầu rất khôn, trên đời ít có, nói rồi hai anh em hớn hờ vui mừng, dắt nhau trở về dinh trại.

Bữa nọ Chắt-Tri đương ngồi trong dinh, bỗng có quan chưởng-ấn bên Xiêm qua báo tin rằng : Tại Cồ-lạc-Thành có một tướng Xiêm tên là Phi-nha-oan-Săng dấy loạn, đem binh về triều bắt vua Trịnh-quốc-Anh hạ ngục.

Chắt-Tri nghe tin ấy lấy làm lạ, liền hỏi quan chưởng-ấn rằng :

— Có sao Phi-nha-oan-Săng lại cử binh về triều, bắt vua mà hạ ngục, người có rõ chẳng ?

— Bầm quan Tổng-binh, nguyên em của Phi-nha-oan-Sãng dấy loạn, vua Trịnh-quốc-Anh sai Phi-nha-oan-Sãng đem binh ra dẹp, chẳng dè anh em chúng nó đồng tâm hiệp ý cùng nhau, rồi kéo binh về triều bắt vua mà hạ ngục.

Chất-Tri nghe rồi liền báo quan chưởng-ấn về trước, rồi truyền lệnh cho chư tướng tức tốc kéo binh về Xiêm.

Khi về gần tới thành đô Vọng-các, truyền lệnh hạ trại đình binh, và đòi em là Sô-Xi cùng chư tướng hội nghị mà nói rằng :

— Nay Phi-nha-oan-Sãng bắt vua Trịnh-quốc-Anh mà hạ ngục, là ý muốn đoạt nước soán ngôi, nhưng mà sợ anh em ta, nên chúng nó để chờ ta về mà dò thăm tình ý, vậy ta như dịp này cho người lén vào ngục thất, giết chết vua Trịnh-quốc-Anh, rồi đổ tội cho anh em Phi-nha-oan-Sãng, mà tuyên bố cho cả thấy thần dân trong nước biết rằng : Anh em Phi-nha-oan-Sãng đồ mưu toán kế, giết vua mà đoạt ngôi ; chừng đó ta lấy cớ ấy hưng binh vãn tội, (1) và bắt anh em chúng nó mà giết đi, thì tự nhiên thần dân trong nước đều bằng lòng, rồi ngôi quốc-vương sẽ về tay ta, chớ ai dám ra mà tranh dành cùng ta được, như vậy ta đã khỏi mang tiếng giết vua, mà lại được danh trừ thù dẹp loạn.

Sô-Xi và các tướng nghe Chất-Tri bàn nghị như vậy, và cả thấy chư tướng đều khen mà nói rằng : thật Tổng-binh đồ mưu thiết kế, như vậy rất hay, chúng tôi đều hết lòng khâm phục.

(1) Hưng binh vãn tội là đem binh về mà bắt tội.

— Bữa sau, Chắt-Tri kêu hai tướng tâm phúc vào dinh và bảo rằng :

Hai người đêm nay phải tới ngục đường giết vua Trịnh quốc-Anh cho dặng. Việc này là một việc bí mật ta phú-thác cho hai người, vậy hai người phải sắp đặt mưu thế mà thi hành, và cẩn thận tử tế, chẳng nên sơ thất, mà bại lộ cơ quang của ta, thì hai người phải mang trọng tội.

Hai tướng vâng lệnh trở về, sắp đặt công việc, rồi nửa đêm chùng lối trời khuya canh tĩnh, hai tướng liền dắt nhau đồng đi. Khi gần tới ngục đường, bèn nhảy qua tường thành, rồi dõng cửa ruồi, lén vào trong ngục.

Mấy hôm nay Trịnh-quốc-Anh ở trong ngục, bị lo buồn sợ hãi, nên không ngủ dặng, bữa ấy mệt mỏi tâm thần, mới vừa nhắm mắt thì đã mê mang bất tỉnh.

Hai tướng ấy thấy vua đã ngủ mê, liền xốc lại bên giường, kê đao vào cổ, rồi một đứa sấn xuống một đao, làm cho vua Trịnh-Quốc-Anh đương lúc mơ màng gổì mộng, năm canh chưa ngớt giọt sầu bi; bỗng chúc vờ vờn hồn mê, một phút hoá ra người tử biệt.

Khi Chắt-Tri sai hai tướng này giết vua Trịnh-quốc-Anh chết rồi, liền kéo binh mã vào thành, đánh bắt hai anh em Phi-Nha-Oan-Sảng. Va đem ra pháp trường xử tử, rồi truyền lệnh làm tờ bố cáo khắp cả thành đô cho thần dân trong nước hay. « nói rằng : anh em Phi-Nha-Oan-Sảng sai người ám sát vua « Trịnh-quốc-Anh nơi ngục, dặng soán quốc đoạt ngôi, nên ta « phải đem binh về, diệt trừ đảng

ngịch » lập tờ bố cáo xong rồi, liền vào ngục cứu vợ con gia quyến ra, đó rồi Chắt-Tri lên ngôi quốc-vương, phong em là Sô-Si làm vua thứ nhì, và cháu là Ma-Lặc làm vua thứ ba.

Còn Chắt-Tri thì làm vua thứ nhứt, tự xưng là Phật-Vương, là vua của đạo phật, rồi lập một kiền chùa tại thành đô rất nguy nga tráng lệ, và rước các thoàn sư người nào đạo cao đức trọng, để ở nơi chùa, đặng tới lui hành hương bái phật cho dễ. Và truyền cho các tỉnh phải tu bổ các chùa chiền tử tế. Còn như dân từ nhỏ chí lớn, ai ai cũng phải sùng bái tín ngưỡng đạo phật luôn luôn.

Mỗi khi Phật-Vương là Chắt-Tri đi hành hương nơi chùa, thì đều dắt con bạch hầu theo nghe kinh bái phật, như lời của lão sư ở Đế-thiên dặn bảo. Và sai quan đem tiền bạc lễ vật qua Đế-thiên cúng cấp, như lời đã tự nguyện khấn cầu.

ÍT LỜI PHÊ BÌNH CỦA TÁC GIẢ

« Con bạch hầu này chưa biết phải là cháu chắt
« nòi giống chi của Tề thiên Đại-thánh khi trước
« không? nhưng mà coi bộ thật thà, có lòng hiền hậu,
« chẳng biết nào loạn thiên đình, mà cũng chẳng
« biết ăn cắp thuốc của Lão-quân, ăn trộm đào của
« Vương-mẫu như ông Đại-thánh hồi trước, vậy cũng
« đáng khen cho một loại mang lông, mà biết bái
« phật hành hương, tu tâm luyện tánh.

« Còn vua Xiêm là Chắt-Tri này, không biết phải
« là người giòng dõi của Lương-võ-đế bên Tàu hồi
« xưa hay chẳng? mà sao cũng tôn sùng phật đạo,
« tín ngưỡng phù-đồ, nhưng chưa biết ngày sau,

« linh hồn có được trực vãng Tây-phương, mà hường
« phước thanh nhàn nơi miền cực lạc thế giới hay
« không ? hay là chết đói như vua Lương-vô-đế ở
« nơi dài thành, thì sự ấy tôi chưa dám đoán. »

Đây nói lại khi Chắt-Tri dẹp yên đảng nghịch, lên ngôi quốc-vương rồi, sai sứ qua báo tin mừng cho Nguyễn-hữu-Thoại hay, và sai đem lễ vật cảm tạ.

Nguyễn-hữu-Thoại được tin, liền rút binh trở về Saigon, rồi đem các sự tình giao hòa cùng Xiêm, tâu lại cho đấng Nguyễn-vương rõ.

Nguyễn-vương cũng bằng lòng đẹp ý, rồi sai sứ đem lễ vật qua Xiêm mà tặng mừng cho Chắt-Tri lên ngôi tân-quân, mà tỏ rằng hai nước đã kết tình hòa hảo.

HỒI THỨ MUỖI CHÍN

TÂY-SƠN ĐEM BINH XÔNG VÀO GIADINH,
NGUYỄN-VƯƠNG BẠI TRẬN THẤT THỦ SAIGON.

Đây nói về từ khi đấng Nguyễn-Ánh đánh dẹp quân giặc Tây-sơn, mà thân phục Nam-kỳ lại, rồi lên ngôi quốc-vương mà trấn thủ đất Giadinh (1)

Lúc bấy giờ ngài lo chiêu binh mãi mã, tích thảo đồn lương, dưới thủy thì lo chế tạo chiến thuyền, trên bộ thì lo tập rèn binh sĩ, đặng phòng ngự quân giặc Tây-sơn trong khi tranh chiến.

Còn vua Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc thì chiếm cứ Qui-Nhơn để làm thành đô, và sai em là Nguyễn-

(1) Người ngoài hay kêu Nam kỳ ta là đất Giadinh, nghĩa là kể chung cả và Lục-tĩnh.

Huế, trấn thủ tại Phú-Xuân là Huế, đặng ngăn ngừa binh của chúa Trịnh ngoài Bắc.

Nước Nam ta lúc bấy giờ phân tranh ra làm ba nước, cũng như đời Tam-Quốc bên Tàu khi trước vậy.

Ngoài Bắc thì Trịnh-Sum xưng chúa, chỉ để cho vua Triều-Lê một biểu hiệu đó thôi, còn bao nhiêu quyền hành chánh trị, thì một tay chúa Trịnh đoạt thâu dành hết, cũng như Tào-Tháo đoạt quyền vua Hiến-đế thuở nọ vậy.

Mấy tỉnh Trung-kỳ thì Tây-sơn Nguyễn-Nhạc xưng vương, mà chiếm cứ từ Huế sắp về Bình-định.

Còn trong Nam-kỳ thì đức Nguyễn-Ánh xưng vương, mà chiếm cứ từ Bình-Thuận trở về lục tỉnh, ấy vậy chẳng phải nước ta lúc bấy giờ đã tam phân dành tấc, và các cứ xưng hùng như đời Tam-Quốc đó sao ?

Thật là : *Nhân trung chiến quốc thành tranh lộc, (2)*

Nhưng mà : *Hải nội hơn tài thực Ngọa-long. (3)*

Khi Nguyễn-Nhạc xưng vương và sửa soạn kinh dinh thành đô tại Qui-Nhơn xong rồi, kể nghe tin Đồ-thanh-Nhơn là một viên kiện tướng của đức Nguyễn-Ánh, đã bị xử tử, thì vỗ tay mừng và nói với các tướng rằng :

— Đồ-thanh-Nhơn chết rồi, thì ta không còn lo sợ gì nữa, liền truyền lệnh cho tam quân tướng sĩ, sắp sửa chiến thuyền, vận tải lương thảo, và trạch

(2) Trước mắt các nước đánh nhau dành một con Hươu đời Tàu, nhưng mà ai giỏi được như Ngọa-long Khổng-Minh đời Tam-Quốc ?

ngày dặng đại cử hùng binh, mà xông vào Gia-định, và hội chư tướng lại bàn nghị.

Lúc bấy giờ có quan Tư-khấu là Nguyễn-Kiểm tâu rằng :

Tâu Bệ hạ, Bệ hạ muốn thâu phục Nam kỳ cho mau, thì xin bệ hạ nhứt diện đem chiến thuyền đi đường biển, vào cửa Cần-giờ mà đánh lấy Saigon, còn nhứt diện thì sai một đạo binh đi đường bộ, đánh lấy Khánh-Hòa, Bình-thuận, rồi thẳng vào Biên-Hòa và tấn vô Gia-định, dặng binh thủy binh bộ hai đạo hiệp lực cùng nhau, mà đoạt trại phá đồn, thì mới mau được thành công thắng trận.

Vua Tây-sơn Nguyễn-Nhạc nghe tâu thì lắc đầu và nói rằng :

— Nguyễn-Ánh có hai viên kiện tướng là Đồ-thanh-Nhơn với Châu-văn-Tiếp, nay Đồ-thanh-Nhơn đã chết rồi, còn Châu-văn-Tiếp cũng là một tướng có đủ mưu mô dãm lược, lại thêm võ dũng siêu quần, bây giờ đương trấn thủ Bình-thuận và Khánh-Hòa, là một chỗ đường sá gay go, núi non hiểm trở, mà Châu-văn-Tiếp hấn trấn thủ đó, thì chắc như một cái vạn-lý trường-thành, dầu có mấy vạn binh rông tướng giỏi, cũng không thể gì qua nổi.

Chi bằng ta đem thủy binh chiến thuyền nhắm ngay chỗ trung tim mà đánh vào, là chỗ Saigon. Nếu ta thâu phục dặng Saigon và các trấn ở miền hạ-du kia rồi, thì Châu-văn-Tiếp mất thế ỷ y, mất đường cứu viện, chừng ấy ta sẽ đem binh đánh ngay một trận, thì tự nhiên Bình-thuận, Khánh-Hòa sẽ thuộc về tay ta, bấy giờ cần gì đem binh đánh phá,

cho tổn tướng hao quân, lại e không bề thắng nổi.

Nói rồi truyền lệnh cho các tướng sắp đặt chiến thuyền, qua tháng ba năm nhâm dần (1782) bữa nọ nhằm lúc ban mai, trời vừa rạng sáng, trông đã tàng canh, bỗng thấy dưới trại thủy binh, xẹt ra một ánh hào quang chớp nháy, rồi phun lên một lảng khói mit mù, kế nghe ba tiếng đại bác thần công, nổ lên ùng ùng dường như trời gầm sấm dậy, tức thì ba đạo chiến thuyền cả thấy hơn một trăm năm chục chiếc đều trương buồm bọc gió, chạy bỗng ra khơi. Nguyễn-Huệ lãnh năm chục chiếc đi tiên đạo làm tiên phong, Nguyễn-Nhạc lãnh năm chục chiếc làm chĩ huy tư-lĩnh. Còn năm chục chiếc thì Nguyễn-Kim lãnh làm hậu đạo để theo tiếp ứng.

Khi ba đạo chiến thuyền ra Qui-nhơn, thì chỉ thấy trời cao lộng lộng, biển rộng thình thình, mấy trăm lá buồm đua nhau bọc gió phùng ra, kéo ba đạo chiến thuyền, trường trên ngọn sóng mà đi, dường như một con trườn xà, uốn éo quanh co, xem rất xuê xang oai vồ.

Lúc ra ngoài xa, ngó lại thành đô Qui-nhơn, thì thấy non xanh nước biếc, cây cỏ mù mù, thẳng rặng liền với chơn mây, như một lảng mực đen của thợ trời dăng theo mé đất, còn ngó ra ba đạo chiến thuyền, lại thấy một đám cánh buồm trắng nổi, phất phất phơ phơ. xem như một bầy cò, trải cánh sè lông, bay trên mặt biển.

Khi ba đạo chiến thuyền của Tây-Sơn gần tới cửa biển Cần-giờ, thì có mấy chiếc chiến thuyền của Đức Nguyễn-vương đi tuần dương, dọc theo mé

biển, thấy liền lập tức trở về, báo tin cho quan thủy sư Đô-đốc Huỳnh-thiên-Lộc hay, đặt tàu cùng chúa thượng.

Huỳnh-thiên-Lộc liền lật đật vào triều xin ra mắt Đức Nguyễn-vương và tâu cho ngài hay rằng, thuyền giặc Tây-Sơn đã gần tới Cần-giờ hải khẩu.

Đức Nguyễn-vương nghe báo tin giặc, thì ngó chằm chỉ Huỳnh-thiên-Lộc mà hỏi rằng :

— Quan Đô-đốc hay tin ấy đã bao giờ ?

— Tàu chúa thượng, đội quân tuần phòng dọc theo mé biển, mới về báo tin ấy cho tôi hay đây, nên tôi vội vã vào tâu cho Chúa-thượng rõ.

— Số chiến thuyền của Tây-Sơn được bao nhiêu, Đô-đốc có rõ chăng ?

— Tàu Chúa-thượng, theo lời đội quân tuần thám nói cả thấy ba đạo chiến thuyền, độ chừng gần hai trăm chiếc.

— Trong ba đạo chiến thuyền ấy, có thuyền lớn mấy chiếc, và thuyền nhỏ bao nhiêu ?

— Tàu Chúa-thượng, trong ba đạo chiến thuyền ấy, có sáu chiếc đại chiến hạm (1), còn bao nhiêu thì thuyền nhỏ.

Đức Nguyễn-vương ngẫm nghĩ một chút rồi hỏi rằng :

— Trong ba đạo chiến thuyền ấy cả thấy độ binh ước được bao nhiêu ?

Huỳnh-thiên-Lộc ngó xuống đất suy nghĩ một chút rồi đáp rằng :

(1) Đại chiến hạm là tàu lớn.

—Tàu Chúa-thượng, sáu chiếc chiến hạm ấy, mỗi chiếc độ chừng hai trăm binh, còn chiến thuyền nhỏ thì mỗi chiếc độ chừng một trăm binh, cộng cả thủy chừng hai vạn binh bộ và binh thủy.

Đức Nguyễn-vương nghe rồi liền hạ lệnh truyền cho quan thủy-sur Đô-đốc là Huỳnh-thiêm-Lộc phải hội chiến thuyền lại sông Nhà-bè và sắp đặt trận đồ mà cự chiến.

Huỳnh-thiêm-Lộc vâng lệnh tức thì lui về, rồi truyền các đạo chiến thuyền cả thủy là một trăm hai chục chiếc, kéo ra sông Tam-kỳ tại ngã ba Nhà-bè Sắp hàng hai bên mé sông, mỗi bên sáu chục chiếc, trong đó có năm chiếc đại chiến hạm, một chiếc của Đức Nguyễn-vương, một chiếc của Đô-đốc Huỳnh-thiêm-Lộc, một chiếc của Mạng-Hoè (2) là người nước Pháp, lãnh làm Phó Đề-đốc, một chiếc thì Dương-công-Trừng lãnh làm trung Húy và một chiếc của Tôn-thất-Thiện lãnh làm Thủy-sur Đô-húy, còn năm chục chiếc phong-hỏa-thuyền, thì núp theo mấy ngọn sông nhỏ, đều cạy bị rơm khô củi đuốt sẵn sàng, để phòng khi có dụng hỏa-công mà đốt thuyền quân giặc. Đầu đó bài binh liệt trận xong rồi, Nguyễn-vương bèn sai một đội tiểu-khoái-thuyền (là ghe nhỏ) ra tại Cần-giờ, thám dò thuyền giặc hành động thế nào, đặng về báo tin cho lẹ.

Khi ba đạo chiến thuyền của Tây-Sơn tới cửa Cần-giờ, bèn truyền lệnh cho các thuyền phải đi mỗi hàng mười chiếc ngang nhau, rồi lần lần kéo tới, chừng

(2) Mạng Hòe theo tên tây là Manuel theo sử của Charles Maybon.

vô gần Nhà-bè, thì hạ lệnh bủa ra mỗi hàng năm chiếc tấn tới.

Lúc bây giờ ba chiếc đại-chiến-hạm của Đức Nguyễn - vương đậu giăng ngang nhau một hàng giữa sông Nhà-bè, chiếc của Nguyễn-vương ở giữa, chiếc của Đề-đốc Huỳnh-thiêm-Lộc ở phía hữu, và chiếc của Tôn-thất-Thiên ở phía tả.

Còn hai chiếc chiến hạm nữa, một chiếc của Dương-công-Trùng, coi đạo chiến thuyền mé sông bên tả, và một chiếc của Mạng-Hoè, thì coi đạo chiến thuyền mé sông phía hữu.

Đức Nguyễn-vương và các tướng đứng trên chiếc chiến hạm của ngài, thấy thuyền Tây-Sơn bươm giăng trắng lốt, cột dựng như rừng, đã phẫn phẫn vô tới Nhà-bè, ngài liền kéo cờ lệnh lên, truyền cho hai đạo chiến thuyền hai bên mé sông, xông vào xáp trận, và năm chiếc đại-chiến-hạm đều phát súng thần công ùng ùng, bắn qua thuyền giã :

Thuyền giã thuận bươm xui gió, ùng ùng lướt tới như bay, tướng giã là Nguyễn-Huệ liền truyền quân phát súng thần-công bắn lại một cách rất dữ dội, nghe thối dậy đất long trời, khói bay mù mịt, và phân ra làm hai đạo, một đạo đánh phía tả, và một đạo đánh phía hữu.

Còn hai đạo chiến thuyền của Nguyễn-vương, lớp vụt hỏa hổ, lớp bắn tên ra như mưa, cả hai bên hỗn chiến một trận rất dữ, độ hơn vài giờ, song đạo chiến thuyền của Nguyễn-vương, cự địch không nổi, lần lần kéo nhau thối lui.

Còn ba đạo chiến thuyền của Tây-Sơn, bây giờ đã vào hết cả trong sông Nhà-bè, và ùng ùng lướt tới. Trận thế xem như một con lưỡng-đầu-xà, hai đạo đi đầu bét ra hai bên, còn đạo chiến thuyền phía sau thì kéo dài một dọc, như hình con rắn hai đầu, đương xung xăng lội tới,

Đề-đốc Huỳnh-thiêm-Lộc thấy thuyền Tây-Sơn ào ào tấn tới như giông, thì truyền cho các chiến thuyền, đều giăng một hàng ngang sông mà đón ngang thuyền giặc, bấy giờ trận thế lại đổi ra một hàng « chữ-nhút » mà chống lại với thuyền giặc rất dủ dẩn. Nào là lẳng-tên, nào là mũi đạn, nào là hỏa hổ, nào là thần công, hai bên bắn ra như mưa. Mặt trận chiến thuyền của Tây-Sơn cũng đổi lại, như hình « chữ nhon » rồi xông vào hãm trận một cách rất mãnh liệt. Cả hai hồn chiến cùng nhau hơn trót giờ.

Đạo chiến thuyền của Nguyễn-Vương lúc này, chỉ có vừa đánh vừa lui, từ từ trở lại.

Lúc bây giờ Quan Phó-Đề-đốc Mạng-Hoè (Manuel) là người nước Pháp, ở trên chiếc chiến-hạm, đốc quân xốc tới xáp trận với thuyền giặc hơn trót giờ, bị thuyền Tây-Sơn phủ vây bốn phía, nhưng Mạng-Hoè không nao núng chút nào, cứ đốc suất thủy binh cự chiến rất kịch-liệt, chừng thấy thuyền mình đã hãm vào một cảnh ngộ nguy cấp, không thể cự nổi, quân sĩ trên thuyền lớp bị thương lớp bị tên, lần lần chết mất rất nhiều, còn binh thuyền của giặc, thì áp tới ào ào như sóng, phủ vây chắc cứng.

Mạng-Hoè nghĩ rằng: nếu để cho quân giặc lấy thuyền mà dùng, thì càng thêm ích lợi cho nó, thà là đốt thuyền mà tự-tử thì hay hơn. Nghĩ như vậy

rồi vào trong lấy một bao thuốc súng, châm lửa bùng lên, đốt tàu cháy lên rần rần, rồi nhảy vào mà tự tử, chớ chẳng để cho quân giặc bắt mình và lấy tàu mà dùng làm lợi khí của nó.

Đức Nguyễn-Vương đứng trên thuyền thấy lửa cháy rần rần, khói bay mịt mịt, kể nghe báo Đề-đốc Mạng-Hoè đốt tàu tự-tử và thấy tàu giặc lướt tới như giông, thì ngài đốc suất binh thuyền xốc ra tiếp chiến.

Đạo chiến-thuyền của Huỳnh-thiêm-Lộc và Tôn-thất-Thiện đánh không lại thuyền giặc Tây-Sơn, lớp chạy tản lạc trong sông, lớp bị chúng nó đoạt thủ.

Lúc bấy giờ đức Nguyễn-Vương mình mặc áo nhung-y, (1) đầu đội nón chiến lợp, (2) đứng trên thuyền lâu, đốc quân hỗn chiến, bỗng có một viên đạn bên thuyền giặc bắn qua, trúng cây cột buồm gãy xuống, rớt một bên ngài, các binh sĩ đều thất kinh.

Nhưng đức Nguyễn-vương đứng trước thuyền nghiêm nhiên, không chút chi nao lòng động ý, tay cầm súng ô-thương bắn qua thuyền giặc, chết hết năm viên chiến tướng, thuyền giặc không dám xốc vào, rồi ngài truyền lệnh binh sĩ vừa đánh vừa thối lui mà chạy.

Khi thuyền của Nguyễn-vương về tới sông Saigon, thì thuyền giặc ào ào lướt tới, không thể cự nổi.

Đức Nguyễn-vương và các tướng liền lên bờ rồi kéo binh vào thành Saigon mà cự chiến, kể binh Tây-sơn kéo tới công thành rất dữ, Nguyễn-huỳnh-Đức và Nguyễn-kim-Phẩm, đem binh lên

(1) Nhung y là áo để mặc mà đánh giặc.

(2) Chiến lợp là nón lợp để đội trong khi ra trận.

mặt thành cự chiến, và các khẩu súng thần-công trong thành lúc bấy giờ cũng diệp vũ dương oai, phun khói khạt đạn ra đùng đùng và gầm hét nghe đã long trời dội đất.

Nhưng binh Tây-sơn áp đến như kiến, lớp bắt thang leo thành, lớp lấy búa phá cửa, tràn tới ào ào như ngọn sóng hải triều.

Nguyễn-huỳnh-Đức đứng trên mặt thành, truyền quân bắn tên và lấy đá quăng xuống ào ào như mưa, hai đảng cự nhau hơn mấy ngày.

Bữa nọ Nguyễn-Huệ là tướng giặc Tây-sơn truyền cho đạo binh thần cơ đào lỗ dưới chơn thành, rồi đem thuốc súng đặt làm Hỏa-lôi-phục, đốt vỡ thành ra, và tấn binh lược tới ; quân trong thành ngăn cự không lại, thế phải lần lần rút lui.

Đức Nguyễn-vương thấy thế nguy cấp, ngài liền rút gươm cỡi ngựa xốc ra, đốc sức tướng sĩ cự chiến, nhứt diện truyền cho Tôn-thất-Thiện và các tướng tâm phúc đem cung quyền của ngài chạy trước về Mỹ-tho, rồi ngài và các tướng rút binh thối lui, vừa chạy vừa đánh, cách lui binh đều có hàng ngũ thứ tự.

Thành Saigon bây giờ đã thuộc về quân Tây-sơn chiếm cứ, và các đạo binh của Nguyễn-vương, trong lúc nguy cấp, đều thối về các nơi, đạo thì trở lên Biên-hòa, đạo thì kéo về Bến-lức, còn theo ngài không đầy một ngàn binh bộ, rồi lần lần chạy xuống Mỹ-tho đặng tránh đỡ binh giặc.

Châu-văn-Tiếp đương trấn thủ Bình-Thuận nghe tin đức Nguyễn-vương thất thủ Saigon, liền hội các tướng văn võ bàn nghị, và nói rằng :

Giặc Tây-sơn ta xem có Nguyễn-Huệ là một tay võ công đệ nhất, chiến lược phi thường, cách dụng binh khiến tướng rất tài, ít người đối địch lại nổi, chớ chi ta không mất trấn thủ chỗ này, thì ta đem binh vào mà cứu viện Saigon họa may mới đáng.

Quan Tiếc-chế là Tôn-thất-Dũ nghe Châu-văn-Tiếp nói, thì nhường mắt nheo mày mà đáp rằng :

— Tướng-quân nói vậy là khi bọn tôi vô dụng hết sao ? vậy để tôi đem một đạo binh vào Saigon đối địch cùng Nguyễn-Huệ mà tiếp cứu đức Nguyễn-vương cho.

Châu-văn-Tiếp thấy Tôn-thất-Dũ khẩn khái đòi đi, thì nói rằng :

— Nếu quan Tiếc-chế tình nguyện đem binh cứu ứng, thì tôi mới yên lòng, song quan Tiếc-chế có gặp đạo binh Nguyễn-Huệ thì phải cẩn thận đề phòng, chẳng nên khinh suất mà hư việc, nói rồi hạ lệnh sai hai tướng là Trần-xuân-Trạch và Trần-công-Chương mỗi người lãnh một ngàn binh theo Tôn-thất-Dũ mà tiếp ứng, còn Tôn-thất-Dũ đem một ngàn binh đi tiên phong, rồi cả ba đạo tức tốc tấn vào Giadinh.

Khi Tôn-thất-Dũ kéo binh tới Giadinh, gặp một đạo binh của tướng giặc Tây-sơn là Phạm-Ngạn làm chức hộ giá cho Nguyễn-Nhạc, Hai đảng liền xáp binh hỗn chiến một trận.

Tôn-thất-Dũ cỡi ngựa tới trước mặt trận, đốc suất quân sĩ nỗ lực đánh giết binh giặc chẳng biết bao nhiêu, kể đạo binh của Trần-xuân-Trạch và Trần-công-Chương cũng rần rần kéo tới tiếp ứng.

Tướng giặc là Phạm-Ngạn đánh không lại, liền thối quân chạy về, Tôn-thất-Dũ dắt thế rượt theo, khi chạy tới cầu Tham-lương, (1) con ngựa của Phạm-Ngạn thấy sông sâu cầu nhỏ, nên nhút nhát chẳng dám chạy qua, kể Tôn-thất-Dũ chạy tới chém Phạm-Ngạn một đao té nhào xuống ngựa mà chết, khi Nguyễn-Nhạc nghe tin báo rằng: Quan hộ giá là Phạm-Ngạn bị tướng của đức Nguyễn-vương là Tôn-thất-Dũ giết chết thì dậm chơn mà than rằng:

— Ta mất một tướng tâm phúc là Phạm-Ngạn, cũng như gãy hết một cánh tay. Kể nghe quân báo nói rằng, có quân chệt Hòa-nghĩa-đạo theo phụ tá với binh Tôn-thất-Dũ rất đông, quân ấy toàn là thanh nhơn, trước đã qui hàng chúa Nguyễn, bây giờ nhập với đạo binh Tôn-thất-Dũ, mà cự chiến cùng binh ta.

Nguyễn-Nhạc nghe tin báo vậy, thì thanh nộ nói rằng:

— Ta quyết bắt quân chệt khốn này mà giết hết không chừa một đứa, nói rồi sai Nguyễn-Huệ đem binh đánh với Tôn-thất-Dũ một trận rất dữ tại Cầu-Tham-Lương.

Tôn-thất-Dũ cự địch không nổi, liền rút binh chạy về Mỹ-tho, tuốt theo Nguyễn - Vương mà Hộ-giá.

Còn quân chệt Hòa-nghĩa-Đạo bị binh của Nguyễn-Huệ vây bắt được mấy trăm dẫn về Saigon, còn bao nhiêu thì chạy tản lạc các chỗ.

(1) Cầu Tham-lương ở trên Bà-queo thuộc về tỉnh Giadinh bây giờ.

Nguyễn-Nhạc liền sai một đạo binh đi truy tầm các xứ mà bắt, bắt luận là chệt binh lính hay là chệt bán buôn, đều bắt luôn hết, cả thấy gần trót ngàn người, rồi truyền lệnh chém đầu quăng thây xuống nước, làm cho cả sông Nhà-Bè, thây nổi lêu bêu, hơn trót tháng trời, không ai dám vào sông mà câu tôm đánh cá chi hết, thật là một cuộc thảm trạng của người thanh khách rất ghê gớm biết là dường nào.

Lúc bấy giờ Đức Nguyễn-Vương và cung quyến chạy về Mỹ-tho, các tướng tùy tùng theo ngài là Nguyễn-huỳnh-Đức, Nguyễn-Hữu-Thoại, Trần-xuân-Trạch, Tôn-thất-Dủ, Nguyễn-kim-Phẩm, và Dương-công-Trừng còn quân sĩ cả thấy chẳng đầy năm trăm.

Khi lấy được thành Saigon rồi, Nguyễn-Huệ liền đem binh rước theo Nguyễn-Vương; Huỳnh-thiêm-Lộc bèn tụ tập các quân sĩ đem ra căng cự một trận tại Bến-Lức, nhưng binh của Nguyễn-Huệ đông như kiến cỏ, còn binh của Huỳnh-thiêm-Lộc thì chỉ có ít trăm, nên bị Nguyễn-Huệ bắt đặng giết chết tại trận, rồi kéo binh rước theo đức Nguyễn-Vương. May gặp một đội quân của Lư-thủ-Thắng, ở trấn Long-Hồ đem chiến thuyền qua đón rước Nguyễn-Vương rồi cả thấy chúa tôi chạy vào Rạch-giá.

HỒI THỨ HAI MƯỜI

ĐỨC-NGUYỄN-VƯƠNG CẦU XIÊM CỨU VIỆN,
NGUYỄN-HỮU-THOẠI GẶP ĐĂNG CƯỜNG ĐỒ

Đức Nguyễn-Vương lúc bấy giờ đã thế cùng binh nhược, không sức chống nổi với quân giặc Tây-sơn, các tướng thủ hạ còn chẳng đầy mười người. còn kẻ tùy tùng chỉ có ít trăm binh sĩ, nếu Nguyễn-Huệ rước theo, thì lấy gì mà ngăn đỡ.

Đức Nguyễn-Vương đương ngồi trầm tư mặc tưởng, liệu lượng cơ binh, kể vương-mẫu và hậu-phi với công chúa Ngọc-Du ở nhà sau bước ra.

Nguyễn-Vương liền đứng dậy cúi đầu chào Vương-Mẫu, rồi để ghế cho Vương-Mẫu ngồi, còn ngài và Hậu-phi ngồi lại một bên.

Vương-Mẫu ngó Nguyễn-Vương và nói rằng :

Vương nhi con ôi ! mẹ xem quân giặc Tây-sơn thật là binh cường tướng dũng, lại thêm pháo lệ thuyền đông, một trận thủy chiến tại Nhà-Bè rất dữ dằn như vậy, mà binh ta phải thua, thuyền ta phải hết, ngờ là nhờ các đạo binh-bộ mà gìn giữ thành trì, chẳng dè binh bộ của ta cũng thất thủ Saigon kia rồi ; quân Tây-Sơn lại đem binh truy tầm mẹ con ta rất nên nguy cấp, như vậy thì con lo liệu làm sao ?

Vương-nhi con ôi ! mẹ nghĩ mà thương hại cho Mạng-Hoè (Manuel) phải đốt tàu mà tự tử, còn Huỳnh-thiêm-Lộc lại bị bại trận mà mạng vong. Các tướng tùy tùng thì ai ai cũng tận trung kiệt lực mà phò tá mẹ con ta đến đây, nhưng mà binh sĩ của ta bây

giờ chẳng đầy năm trăm, còn chiến thuyền chẳng đầy ba chục, thì có thể gì mà đối địch cùng quân Tây-Sơn cho nổi, vậy thì con phải liệu kiếm nơi nào, mà tàng binh lánh nạn thì mới được.

Nguyễn-Vương day lại huân đãi thừa rằng :

— Thừa vương-mẫu, thuở nay việc thắng bại là binh gia thường sự, nào có chi lạ mà Vương-mẫu phải buồn bực âu sầu ; tuy bây giờ ngoài việc binh-thuyền chiến-trận ta thất bại, nhưng mà trong lòng ta đừng cho thất bại, thì có ngày ta cũng được rửa hận báo thù, e là e cho bề ngoài thế lực chưa thua, mà trong lòng đã hồn tiêu phách lạc, như vậy thì không thể gì thắng được.

Vương-Mẫu chẳng nhớ thuở xưa, Sở-Hạng-Võ bá chiến bá thắng, nhưng bị bại một trận mà đến đổi mạng vong ; còn Hán-Bái-công, trăm trận đều thua, nhưng thắng một trận thì được thành đế nghiệp, ngày nay binh ta dầu thất bại, mà nếu ta bền lòng gắng sức, thì ngày sau có lẽ cũng dựng thành công.

Vả lại quân Tây-Sơn bây giờ tuy là chiếm cứ được Nam-Kỳ mặc dầu, nhưng chúng nó không thể gì bảo thủ lâu được, vì Nguyễn-Nhạc chẳng lẽ bỏ thành-đô Qui-Nhon mà ở đây, và Nguyễn-Huệ thì còn lo một mũi giặc của Trịnh-Sum ngoài Bắc, nên anh em chúng nó thế nào cũng phải trở về Qui-Nhon mà bảo thủ thành trì, chừng ấy con đem binh phục thù Saigon như nháy mắt, xin Vương-mẫu yên lòng, để mặc con toan liệu.

Hậu-phi nghe Nguyễn-Vương bàn nghị mấy điều, tuy là chưa biết thắng bại lẽ nào, nhưng cũng được

bớt lòng lo buồn một ít, rồi day lại thưa cùng Nguyễn-Vương rằng :

Thưa phu quân, chỗ Rạch-giá này chẳng phải là một chỗ của chúng ta đình binh tị-nạn, nếu nay mai Nguyễn-Huệ đem binh rước theo, thì chúng ta biết liệu làm sao ? vậy xin phu quân nhứt định tìm kiếm nơi nào, dựng mà ký túc thê thân, và chiêu tập tướng sĩ của ta tản lạc các nơi, rồi chờ ngày sể cử binh mà phục thù bờ cõi mới dựng.

Nguyễn-vương nghe Hậu-phi nói thì đáp rằng :

— Ta sẽ nhứt định sai người qua Xiêm cầu binh cứu cấp, và định nội đêm nay, thì chúng ta sẽ xuống thuyền, chạy lên Ha-tien, rồi vượt qua cù-lao Phú-quốc mà tị nạn, dựng chờ coi tin tức binh Xiêm thế nào, rồi sẽ liệu toan phương khác.

Ngọc-Du công-chúa nghe Nguyễn-vương nói vậy thì thưa rằng :

Thưa vương-huynh, năm ngoái em có nghe rằng : khi phò-mã Nguyễn-hữu-Thoại đem binh cứu trợ Caoman, có hòa ước cùng tướng Xiêm là Chắt-Tri, nay Chắt-Tri đã lên ngôi quốc-vương, thế cũng còn nhớ những sự hòa ước khi trước cùng Nguyễn-hữu-Thoại. (1) Vậy nếu vương-huynh muốn cầu binh Xiêm, thì xin sai phò-mã Nguyễn-hữu-Thoại thì có lẽ xong việc.

Nguyễn-vương nghe công-chúa nói liền gật đầu và đáp rằng : Lời hiền-mụ nói rất hữu lý, ta cũng tính phải sai Nguyễn-hữu-Thoại mới xong.

(1) Nguyễn-vương đưa công-chúa Ngọc-Duệ cho Nguyễn-hữu-Thoại, trong khi chạy ra cù-lao Tho-châu, công-chúa Ngọc-Duệ là em thứ ba của ngài.

Nói rồi liền sai quân đòi Nguyễn-hữu-Thoại đến và bảo rằng :

— Ta nhứt định đêm nay phải vượt biển sang qua cù lao Phú-quốc, mà tránh đỡ quân giặc, và ý muốn cầu cứu nước Xiêm giúp ta trong lúc thế cùng binh nhược. Vậy tướng quân là người đã có hòa ước cùng Xiêm khi trước, thì tướng quân phải lãnh cái trách nhiệm này, đặng qua Xiêm xin binh cứu viện, nếu vua Xiêm còn nhớ lời ước thệ cùng tướng quân ngày xưa, thế thì cũng có lẽ đem binh giúp đỡ chúng ta trong cơn nguy cấp.

Vậy thì tướng quân ráng lãnh cái trách nhiệm ấy cho hoàn toàn, quã nhơn cùng các tướng tạm trú tại cù lao Phú-quốc mà đợi tin tướng quân. Nói rồi Nguyễn-vương viết một phong thư, đóng ấn tử tế, giao cho Nguyễn-hữu-Thoại đem qua cho vua Xiêm, và sai hai tướng là Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí đi cùng Nguyễn-hữu-Thoại sang Xiêm cầu cứu.

Nguyễn-hữu-Thoại vâng lệnh, lãnh quốc thư rồi sắm sửa hành trang, đi với hai tướng tùy tùng, và ba tên quân nhơn để theo sai khiến, rồi nói với hai tướng là Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí rằng :

— Chúng ta bây giờ phải lên Nam-vang : mượn đường Caoman mà thẳng qua Băng-côc (Bangkok) cho mau, nếu trễ trễ nải ngày giờ, ắc quân Tây-sơn tấn lên Nam-vang thì chúng ta hành trình không tiện.

Trần-xuân-Trạch nói : Vậy thì chúng ta sáng mai phải đi, chẳng nên trễ nải, Cao-phước-Trí nói ;

— Không lẽ quân Tây-sơn tấn binh lên Caoman ư vậy, vì trên Caoman có quân binh của Hồ-văn-Lân ngăn giữ.

Vậy để tôi bảo quân sắm sửa rượu thịt và vật thực đem theo đặng có cần dùng trong lúc hành trình cho tiện.

Nói rồi cả thấy sáu người đều lên ngựa, băng ngang vào nước Caoman mà sang qua Xiêm quốc.

Đoạn Nguyễn-vương với cung quyến dắt nhau xuống thuyền chạy ra cù lao Phú-quốc trú ngụ. Lúc bấy giờ toàn cõi Nam-kỳ đều bị quân Tây-sơn chim cút hết cả, còn Nguyễn-hữu-Thoại với mấy anh em phụng mạng qua Xiêm cầu binh cứu viện.

Khi lên khỏi Châudoc một đôi, xảy thấy một đội quân trong rừng xốc ra, Nguyễn-hữu-Thoại xem thấy y phục thì biết là đội quân Annam, bèn lấy làm lạ liền ngừng ngựa để coi, bỗng có một tên đội thấy Nguyễn-hữu-Thoại, thì lật đật chạy lại cúi đầu thi lễ.

Nguyễn-hữu-Thoại ngó tên ấy chằm chằm rồi hỏi rằng :

— Người ở về đạo binh nào đến đây ?

Tên đội trưởng đứng lại một bên rồi vòng tay thưa rằng :

— Bẩm quan lớn, tôi ở về đạo binh của quan bảo hộ tại Caoman là Hồ-văn-Lân.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe nói thì sửng sờ rồi hỏi tiếp rằng :

Người ở về đạo binh của quan bảo hộ là Hồ-văn-Lân, mà người đem quân sĩ đi đâu đây ? sao ta xem không có hàng ngũ thứ tự chi hết ?

— Bầm quan lớn, chủ tướng tôi là Hồ-văn-Lân nghe tin giặc Tây-sơn vào đánh Giadinh, và đức Nguyễn-vương thất trận thủy chiến chạy về Mỹ-tho, nên chủ tướng tôi lật đật đem binh tuốt về tiếp cứu, nhưng khi xuống tới Châudoc, bỗng gặp đạo binh Tây-sơn kéo lên, hai bên hỗn chiến một trận rất dữ, song binh giặc thì đông, binh ta thì ít, nên đánh không lại, vì vậy chúng tôi phải thất lạc vào đây, còn binh Tây-sơn bây giờ nghe nói đã kéo lên Nam-vang, mà lập quyền bảo hộ nơi xứ ấy.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe nói thì vẻ mặt có sắc kinh nghi liền vội vã hỏi rằng :

— Còn người có biết quan bảo hộ Hồ-văn-Lân bây giờ ở đâu không ?

— Bầm quan lớn, trong khi binh của chủ tướng tôi bại trận, thì nghe nói chạy về hướng đông, còn bọn tôi bị quân Tây-Sơn rượt nà, nên phải chạy lạc vào đây, đang tính trở về Rạch-Giá.

Trần-xuân-Trạch nói : nếu quân Tây Sơn đã tấn lên chiếm cứ Cao-man rồi, thì đường bộ từ Cao-man qua Xiêm đã thuộc về chúng nó tuần phòng tế-soát, như vậy thì việc hành trình của chúng ta rất nguy hiểm lắm.

Nguyễn-hữu-Thoại ngẫm nghĩ một chút rồi nói rằng :

— Khi ta đem binh cứu viện Cao-man mà kháng cự cùng Xiêm, thì ta có thông thuộc các nẻo đường trong nước Cao-man một ít, bây giờ chúng ta chẳng nên noi theo đường đại lộ mà đi, e gặp binh Tây-Sơn ngăn đón.

Vậy chúng ta cứ băng theo đường rừng núi mà đi, thì chúng nó không thể làm gì ta được.

Cao-phước-Trí nghe Nguyễn-hữu-Thoại nói vậy thì thưa rằng :

— Thưa Hiền-Huynh, nếu chúng ta băng theo đường rừng mà đi, thì lại e quân cường-đạo Cao-man tàng ẩn trong núi rất nhiều, hễ thấy chúng ta chẳng có quân gia, ắt kéo ra cướp giết mà đoạt của, thì cũng một sự nguy hiểm cho chúng ta lắm chẳng ; vả lại quân Cao-man bây giờ từng phục theo Tây-Sơn Nguyễn-Nhạc, thì chắc phải phản đối cùng ta, nếu hễ biết ta là phe của Đức Nguyễn-Vương, ắt kiếm chuyện làm hại ta dặng lập công cùng Tây-Sơn mà lãnh thưởng, như vậy thì chúng ta phải cẩn thận trong lúc hành trình mới được.

Nguyễn-hữu-Thoại gật đầu và nói rằng :

— Ta không sợ quân Cường-đạo ở chốn lục lâm, mà ta phải đề phòng lũ chó-săn của bọn Tây-Sơn hơn hết ; bọn Tây-Sơn chỉ thì ra mỗi tháng một ít trăm bạc, thì đủ mua đức linh hồn của nước Cao-man, dặng dùng làm chó-săn để đem mồi cho chúng nó, sự ấy cũng chẳng lạ gì, như thế thì dầu cho người một nòi giống của chúng nó, nó cũng moi móc mà chỉ ngay, huống hồ mình là người tha ban, thì nó dung gì mà không làm thật hại, còn phận sự chúng ta, thì phải hết lòng vì nước, dầu cho hi sinh tánh mạng, vạn khổ thiên lao thế nào, thì chúng ta cũng phải ra thân mạo hiểm phò nguy, bao nài khó nhọc, từ đây qua kinh đô nước Xiêm, chẳng biết bao nhiêu gian quang cách trở, lội suối trèo non. Vậy chúng ta phải khẩn khích một lòng cùng nhau, mà lãnh cái

trách nhậm này cho hoàn toàn, đừng đi cho tới nơi, về cho tới chốn, nếu rủi mà tôi gặp cơn nguy hiểm, bỏ mạng giữa đường, thì anh em phải lấy cái thư trong túi tôi đây, là một cái quốc thư của Nguyễn-Vương. mà đem đi; còn hai anh em rủi có trắc trở đều chi, thì tôi cũng phải hết lòng cứu giúp, nói rồi ngó lại tên đội trưởng đương đứng một bên và bảo rằng :

Người hầy đem toán quân này về hiệp cùng binh quan bảo-hộ Hồ-văn-Lân, chờ khi Nguyễn-Vương trở lại khôi phục Nam-kỳ, sẽ ra tiếp ứng. Tên đội thừa vâng và lui về, rồi cả ba anh em với ba tên bộ hạ, dắt nhau băng đồng lược bụi, kiếm ngã đàng rừng mà đi. Thật là :

Bao nài vạn thủy thiên san.

Mấy sông cũng lội mấy ngàn cũng băng.

Khi Nguyễn-Hữu-Thoại và mấy tướng tùy tùng lên tới Tà-Keo, thì thấy một đám rừng cây mù mịt, triền núi thấp cao, bèn tách theo đường mòn trong rừng lần lần đi tới, khi ra khỏi rừng, có một khoảnh đồng trống, ngó qua hướng tây thấy bóng tà dương đã lần lần xuống khỏi ngọn cây, và một ánh sáng hồng dọi vào đỉnh núi, xem ra nửa đỏ nửa đen, Nguyễn-Hữu-Thoại với Trần-Xuân-Trạch liền gò cương ngừng ngựa, rảo mắt ngó ra chung quanh chơn rừng, chẳng thấy nhà cửa dân cư, chỉ thấy một lùm đại thọ trên gò, nhánh lá sùm sề, tàng cây mát mẽ, thì nói với Trần-Xuân-Trạch rằng :

— Trời đã gần tối, chúng ta phải lên tạm ở gò này, đừng ăn uống nghỉ ngơi, rồi sáng mai sẽ lên đường cho sớm, nói rồi cả thấy mấy người đều kéo

nhau lên gò, và bảo ba tên quân lấy chiếu trải dưới gốc cây, và lấy lương phạn ra ăn, khi ăn uống rồi thì trời đã tối mịt.

Nguyễn-Hữu-Thoại bèn bảo ba tên quân phải thay phiên canh giữ đồ hành trang và sáu con ngựa, còn Nguyễn-Hữu-Thoại, Trần-Xuân-Trạch với Cao-phước-Tri, đều nạp súng đai gươm bên mình, đứng đề phòng trong khi đêm hôm tăm tối, Trần-Xuân-Trạch nói :

— Khi nãy tôi thấy hai thằng Caoman đứng trong rừng, thấy chúng ta thì lấy tay chỉ chỗ và nói chi nhõ nhõ cùng nhau rồi vào rừng đi mất.

Cao phước-Tri thấy nói thì tiếp rằng : đó là quân Caoman đi đốn củi, hay là đi kiếm bắt thịt rừng chớ gì, anh rồi quá, sao không hỏi nó có thịt rừng đừng mua ăn uống rượu chơi.

Nguyễn-Hữu Thoại nói :

— Chúng ta đi đường xa xừ lạ, không nên uống rượu, đề trí tỉnh mà đề phòng, và đêm hôm phải ngủ cho sáy thức mới đáng ; mấy anh em đàm đạo một hồi cùng nhau rồi vào trong ngôi nghỉ, chỉ còn một tên quân ngồi dựa gốc cây thức canh, song trong lúc trời khuya canh vắng, chẳng nghe chi lạ hơn là nghe những giọng, re re dễ gáy, dường như khúc đờn lưu-tnúy khảy bên tai, tích tích sành kêu, tợ hồ tiếng búa tiêu-phu vang kệt núi.

Kể đó con ma ngủ lần lần áp lại, làm cho tên quân canh mê mẩn tâm thần, mở mắt không ra, rồi ngồi dựa vào cây mà ngủ gục.

Lúc bấy giờ bên cạnh rừng, lộ ra mấy cái bóng thấp thoáng đen thui, rồi lần lần đi tới, và sẽ lên

leo lên gò cây, là chỗ của ba tên quân nhơn đương ngủ, bỗng con ngựa của Nguyễn-Hữu-Thoại dậm cẳng dưới đất và hăm hừ la lên. Nguyễn-Hữu-Thoại dục mình mở mắt, thấy ba người bộ tướng vạm vỡ, đầu trọc mình trần, nước da đen tráy mỗi thằng có dặc một ngọn dao bên lưng, bộ coi hung ác, đương lò mò mở dây cột ngựa, rồi nhảy lên cỡi đi.

Nguyễn-hữu-Thoại thấy liền hô lên một tiếng lớn và nói rằng :

— Quân cướp bắt ngựa ; Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí, với ba tên quân nhơn, đương ngủ mê mang, dục mình chỗi dậy, thì ba tên cường đạo liền quức ngựa chạy giông vào rừng.

Nguyễn-hữu-Thoại Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí cả ba liền lấy súng rồi nhảy phóc lên ngựa, và quức ngựa sai theo như bay.

Ba tên cường đạo kia cỡi ngựa chạy dọc theo mé rừng, rồi tuốc lên triền núi.

Nguyễn-hữu-Thoại rước theo gần kịp, thì quân cướp quức ngựa chạy quanh lộn theo mấy bụi cây thấp thấp dựa triền.

Ba anh em Nguyễn-hữu-Thoại bị mấy bụi cây cản trở, phau sợ hăm hố hiểm nguy, nên không dám giục ngựa chạy mau, còn quân cướp thấy ba anh em Nguyễn-hữu-Thoại rước theo, không ngừng vó ngựa, hễ chúng nó chạy quanh, thì Nguyễn-hữu-Thoại cũng quanh, còn chạy thẳng thì lại rước theo mau lắm. Kế đó một thằng trong bọn ấy quức ngựa tẻ vào mé rừng, muốn kiếm đường đặt chun vô mà trốn.

Nguyễn-hữu-Thoại thấy thì nghĩ thầm rằng: nếu nó chun vô đường rừng, thì như cá xuống nước cộp vào non, không thể gì theo đặng, liền giục ngựa chạy mau, đặng chặn không cho nó chạy vô rừng mà trốn tránh, khi theo gần kịp, Nguyễn-hữu-Thoại liền rường súng bắn ra một phát, thẳng cường đạo ấy bị bắn trúng vai, la lên một tiếng, thì té nhào xuống đất, rồi chun tuốt vào rừng mà trốn mất.

Nguyễn-hữu-Thoại liền chạy tới bắt ngựa lại, rồi kêu Cao-phước-Trí bảo rằng: chú mày phải ở lại giữ con ngựa ấy, để ta rước theo chúng nó cho mau. Nguyễn-hữu-Thoại nói rồi thì hiệp với Trần-xuân-Trạch quức ngựa sai theo hai tên cướp kia như bay và kêu lớn lên rằng:

— Quân cường đạo kia, bây phải trả ngựa lại cho ta, bằng không, thì ta theo giết bây chẳng chừa một đứa.

Nguyễn-hữu-Thoại vừa rước theo vừa ré lên, vang dội cả rừng, nhưng quân cướp cứ chạy quanh lộn dưới triền, không chịu bỏ ngựa mà trả lại.

Trần-xuân-Trạch kêu Nguyễn-hữu-Thoại và nói:

— Anh chạy phía tả đón nó, kéo nó chạy vô đường rừng, để phía này tôi chặn nó cho, không sao phòng sợ.

Nguyễn-hữu-Thoại nổi xung, hai chơn dang ra thúc vào hông ngựa một cái rất mạnh, con ngựa của Nguyễn-hữu-Thoại là ngựa tuần mã hùng cu, liền cất bốn vó, phóng qua mấy bụi cây, rồi sai tới như bay, trong nháy mắt thì đã theo kịp quân cướp, liền hơi gươm chém tên cướp ấy một cái, nhào

ngay xuống ngựa mà chết, tên kia thấy vậy thất kinh bèn quíe ngựa chạy quanh lộn theo mấy bụi cây, kể Trần-xuân-Trạch rước tới lấy súng bắn ra một mũi, nhưng súng vừa bắn ra, thì tên cướp ấy đã nhảy ngay xuống bụi, nghe kêu cái sạt, rồi lúi vào bụi mà trốn mất.

Nguyễn-hữu-Thoại và Trần-xuân-Trạch thấy quân cướp đã bỏ ngựa nhảy trốn vào bụi, thì tức tốc nhảy xuống bắt ngựa cột nơi gốc cây, rồi hai anh em chạy lại bao vây chung quanh, và càng cây ra mà kiếm bắt quân cướp, song kiếm một hồi không thấy chi hết, ngó ra chung quanh thì đất trống, chẳng có bụi nào, nhưng chẳng biết nó núp vào đâu, mà kiếm cũng không được.

Trần-xuân-Trạch lấy làm quái dị, và nói rằng: thằng cướp này cốt nó là ma sao, nó mới nhảy vào đây, mà đã biến đi đâu mất.

Nguyễn-hữu-Thoại cũng lấy làm lạ quá, và nghĩ rằng: chung quanh đất trống không lẽ nó chạy qua bụi khác mà ta không thấy sao.

Trần-xuân-Trạch liền lại cây đại thụ bên đó, rồi ngó lên kiếm coi, thì thấy cậu ta đương ngồi xo rỏ trên nhánh cây, hai mắt chằm chằm ngó xuống, mà lẳng lẳng làm thinh, Trần-xuân-Trạch liền la lên, nó đây, nó đây.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe la chạy lại, quả thật cậu ta ngồi núp trên cây, một đồng đen thui, thì nói rằng:

— Thật thằng khốn này cốt nó là loại khỉ hay sao? hồi nãy mới nhảy vào bụi đây, sao đã leo tọt lên cây bao giờ mà ngồi đó?

Nguyễn-hữu-Thoại và Trần-xuân-Trạch muốn lấy súng ra bắn, song coi lại thì thuốc đạn không có đem theo, súng bị bắn khi nãy đã hết rồi, bây giờ không có thuốc đạn mà nạp nữa.

Trần-xuân-Trạch nói: thôi Hiền-Huynh đứng dưới này coi chừng, để tôi leo lên bắt nó mới đặng, nói rồi xăng tay vén chơn lại ôm gốc cây phăn phăn leo lên, khi lên tới chần hai, thì thằng khốn ấy đã bò ra ngoài, rồi hai tay vói nắm nhánh cây bên kia, de ngang qua đó, và hai chơn đạp ra rất mạnh, xịch một cái như xịch đu, tức thì nhánh cây vục qua một cái rất xa, ngó lại thì thằng khốn ấy đã nhảy vọt xuống bụi phía kia nghe kêu cái sạt, rồi chạy lủi vào trong trốn mất. Nguyễn-hữu-Thoại la lên và nói, nó nhảy xuống rồi, nó nhảy xuống rồi, Trần-xuân-Trạch thấy vậy, trên cây tuột xuống lẹ như con sóc, còn Nguyễn-hữu-Thoại lật đật chạy theo, và nói lớn rằng : thằng cường đạo kia, mi đứng lại không ? nếu mi chạy thì ta bắn mi chết, nhưng thằng khốn ấy đã lủi vào bụi cây rồi chun mất, hai anh em Nguyễn-hữu-Thoại lúc bấy giờ lửa giận phừng gan, liền lấy guơm chặt sã bụi cây và đao soát kiếm cùng, nhưng không thấy chi hết, liền chạy lại bụi cây kế đó kiếm coi, bỗng thấy thằng khốn ấy thỉnh linh trong bụi lộ ra, rồi dậm đầu chạy lại chỗ đất cao kia, co giò nhảy xuống một cái rồi biến mất.

Nguyễn-hữu-Thoại và Trần-xuân-Trạch lật đật rước theo tới đó, thấy một miệng hầm lớn bằng căng nhà, chung quanh cây cối rậm rì, ngó xuống dưới hầm sâu chừng 5, 6 thước, phía bên miệng

hầm có một cái hang, ăn luôn vô trong ngõ vào tối thui như mực.

Trần-xuân-Trạch ngó coi một hồi rồi day lại nói với Nguyễn-hữu-Thoại rằng :

— Chắc thằng khốn này nhẩy xuống hầm rồi chun tuốt vào hang đó mà trốn, vậy để tôi nhẩy xuống thử coi.

Nguyễn-hữu-Thoại nói :

— Không được đâu, đừng nhẩy bắt tử, chắc cái hầm này là chỗ sào-huyệt của chúng nó, để mà tàng tụ tại đây, thế thì chúng nó đào hang trở ngách ở dưới, chẳng biết bao nhiêu. Nếu mình nhẩy xuống thì nó núp trong hang tối hại mình, chờ mình không thấy nó đâu mà bắt, đừng xuống bắt tử không nên, thôi thầy kệ nó, chúng ta chẳng cần theo nó làm chi, miễn là mình bắt ngựa lại được thì đủ, nói rồi hai anh em trở ra dắt ngựa chạy về.

Dọc đường gặp Cao-phước-Trí dắt ngựa chạy tới, thấy Nguyễn-hữu-Thoại và Trần-xuân-Trạch thì hỏi rằng :

— Sao hai anh có bắt được quân cướp không ?

Nguyễn-hữu-Thoại nói : ta đã chém chết một đứa, còn một đứa chạy thoát vào hầm rồi trốn mất, nên không bắt được.

Cao-phước-Trí nói : Thôi hiền huynh để tôi vào hầm bắt nó mà giết quách cho rảnh, ba thằng Cao man chết bầm, để nó báo hại mình ngủ không yên giấc.

Nguyễn-hữu-Thoại nói : Không được đâu, nó đã chun mất vào hầm rồi, biết đâu mà kiếm, nói rồi ba anh em cùng nhau đề huề trở lại chõ củ.

Khi về tới gò đất, thấy ba tên quân nhơn mỗi đưa tay cầm giáo dài, đứng hơ hải ngóng trông, thấy ba anh em dắt ngựa về, thì mừng rỡ chạy ra nói rằng :

Bẩm chủ tướng, khi ba chủ tướng rượt theo quân cướp, thì có năm sáu đứa cướp khác ào tới, muốn cướp đồ đạc hành trang, chúng tôi liền lấy trường thương chống cự với chúng nó một trận rất dữ. Chúng nó đánh không lại, rồi kéo nhau chạy tuồng vào rừng, chúng tôi muốn rượt theo giết nó, nhưng đồ hành trang sợ không ai giữ.

Nguyễn-hữu-Thoại nói : Thôi, chúng bây hãy ra dắt ngựa lên cột nơi mấy gốc cây, và thức mà canh giữ cùng nhau, không nên ngủ nữa.

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

GIỮA TRUÔNG VẮNG RA OAI ĐÁNH CỘP,
LÊN ĐÈO CAO XÚC CĂN NGÂM THI.

Đó rồi các anh em kéo nhau lên gò, bàn soạn công việc một hồi, thì thấy phía đông đã hừng hừng bóng ác, rặng rặng chơn trời, Nguyễn-hữu-Thoại bèn biểu quân nhơn sắp sửa hành trang, và cho ngựa ăn uống, rồi cùng nhau đồng đi lên đường một lượt.

Khi lên khỏi Tà-keo một đôi, thì cứ lần lần dọc theo núi Tượng (chaine de l'éléphant) thẳng tới, ngó ra hai bên chỉ thấy rừng cây mù mịt, đường sá quạnh hiu, chơn chổ một dãy non xanh, chỗ thì động đá, chỗ thì khe tòng, nước chảy ro re, nghe

như tiếng nhạc cung đàn, ai đem khảy chơi dưới suối.

Anh em Nguyễn-hữu-Thoại đi được chín mươi dặm, thì ra tới ngã ba đại lộ, thấy hai ba người Cao-man, một người đàn ông, một người đàn bà, và một người con gái, đương ngồi bên đường, dường như có ý đợi chờ ai vậy.

Cao-phước-Tri có tánh hay lục lạo, và biết nói một ít tiếng Cao-man, liền bước lại trước mấy tên ấy mà hỏi rằng :

— Mấy đứa bây ngồi đây làm gì ?

Tên Cao-man thấy hỏi thì đứng dậy đáp rằng :

— Chúng tôi đi về bên làng Ô-lắc, nhưng không dám đi, nên ngồi đây chờ có đông người, rồi sẽ kết đoàn mà đi một lượt.

Cao-phước-Tri nghe nói lấy làm lạ, và hỏi tiếp rằng :

— Bởi cớ sao mà chúng bây phải chờ có đông người, mới dám đi ? phải là chúng bây sợ quân cướp không ?

— Chúng tôi không có bạc tiền trong lưng, không phải chúng tôi sợ quân cướp dục, mà chúng tôi rất sợ ông ăn thịt người ta đó mà.

— Ông nào ăn thịt người ta, mà ông ấy ở đâu ?

— Chao ôi ! tôi không dám nói tên, ông ấy ở đâu không biết, mà hay tới lui đường qua truông Đèo Ô-lắc, còn bà lại dữ lắm, thuở nay ông với bà ăn thịt người ta chẳng biết bao nhiêu, nên chúng tôi phải đợi có đông người, rồi mới dám đi đường đó.

Cao-phước-Tri nghe nói quái gở, liền trợn mắt nheo mày, và hỏi lớn rằng :

— Mà ông đó bà đó hình trạng ra sao ? mi không

dám nói tên, thì mi nói hình trạng ra cho ta biết.

— Thừa cậu, ông ấy thì lông lá bạc trắng, còn bà thì mình mẩy vàng khè, mà có vằn đen đen cùng cả lưng cổ.

Cao-phước-Trí nghe nói thì biết liền, rồi hỏi lớn rằng : mi nói vậy, thì là con cọp phải không ?

Tên Cao-man nghe nói thì oăn hồn, thối lui lại một bước và nói lập bập rằng :

— Trời phật ôi ! cậu nói tới tên ông, thì ông vật cậu chết.

Nguyễn-hữu-Thoại và Trần-xuân-Trạch gò cương ngừng ngựa, đứng ngó một hồi, mà không hiểu nói gì, chừng thấy tên Cao-man ra bộ sợ sệt, và nghe Cao-phước-Trí nói lớn tiếng rồi trợn mắt nheo mày, thì lấy làm lạ, liền kêu Cao-phước-Trí hỏi rằng :

Cao-hiền-đệ nói gì với tên Caoman đó vậy ?

Cao-phước-Trí day lại cười ha hả và nói rằng :

— Thằng Caoman này nói ở gần đèo Ô-lắc có hai con cọp, một con lông trắng, một con lông vàng, thuở nay ăn thịt người ta chẳng biết bao nhiêu, nên chúng nó không dám đi, để chờ có đông người, mới dám đi ngang qua đó.

Nguyễn-Hữu-Thoại nghe rồi, thì bảo Cao-phước-Trí rằng :

— Thôi, chúng nó có sợ vậy, thì cho chúng nó đi theo cùng ta.

Cao-phước-Trí day lại nói với tên Caoman rằng :

— Thôi, chúng bây hãy đi theo anh em chúng ta, không sao đâu mà sợ.

Hai vợ chồng tên Cao-man nghe nói thì le lưỡi ngó nhau rồi nói rằng :

Mèn ôi ! trời phật ôi ! không được đâu, thường thường phải có ít nữa là hai ba mươi người mới dám qua truông ấy : bây giờ đây cả thấy không đầy mười người, mà mấy cậu thì cỡi ngựa, còn chúng tôi thì đi chơn, nếu gặp ông-bạc bà vàng, thì chắc là nhai đầu vợ chồng chúng tôi hết cả.

Cao-phước-Tri mỉm cười và nói : không sao đâu mi đi theo ta, chúng ta có súng ống khí giới sẵn sàng, nếu gặp hấn thì chúng ta đánh cho, không sao mà sợ.

Tên Caoman ấy ngẫm nghĩ một chút rồi nói rằng :

— Thôi các cậu đi trước đi, để chúng tôi chờ người ta một lát nữa, rồi sẽ đi sau cũng được.

Nguyễn-Hữu-Thoại thấy nó không chịu đi, thì nói rằng :

Thôi, để anh em chúng ta đi cho mau, nếu nó đi theo thì chúng ta mất công chờ đợi, rồi trễ nãi việc hành trình, nói rồi mấy anh em và ba đứa quân hơn đều kéo nhau giục ngựa thẳng tới.

Đi dọc đường Trần-Xuân-Trạch kêu Cao-phước-Tri mà nói chơi rằng :

— Tội nghiệp cho ba tên Caoman khi nãy, nó cũng bà con một họ với chú mày, tại chú mày không chịu nhìn, nên chúng nó tưởng người lạ mà không dám đi cùng chú mày một lượt chớ gì.

Cao-phước-Tri nghe nói thì cười và đáp lại rằng :

— Thật bà con tôi rất đông mà lại rân rạt lắm. Cao-hoài-Đức và Cao-tôn-Bảo bên Tàu hồi xưa cũng là bà con cùng tôi, còn nói gì cả nước Caoman này

hơn một triệu người, cũng là một họ cùng tôi hết cả, ấy vậy không phải tôi bà con đông đảo lắm sao?

Trần-Xuân-Trạch day lại nói chơi rằng :

— Nếu vậy mấy thằng Caoman cướp ngựa hồi hôm đó, cũng là bà con với chú mày nữa sao ! vì nó cũng họ Cao như chú mày đó vậy .

Nói rồi cả mấy anh em đều cười rân trong đường rừng nghe thôi inh ỏi .

Nguyễn-Hữu-Thoại nói : mấy anh em, khúc đường này ta xem núi non vắng vẻ, cây cối mịt mù, các anh em phải giục ngựa chạy mau, và ghé mắt coi chừng hai bên rừng bụi, chẳng nên ơ hờ lơ lảng, mà ông bác bà vàng nhảy ra thỉnh linh, thì chúng ta không làm gì kịp .

Nguyễn-Hữu-Thoại nói vừa dứt lời, bỗng nghe một luồng gió ở đâu ùng ùng thổi tới hơi khét mà vôi, ngó lại thấy hai con cọp rất to, một con vằn vện hàng khè, một con lông lá trắng nõn, dường như hai vợ chồng của Chúa-Sơn-lâm đi thơ thẩn nơi mé rừng, mà nhân du ngoạn cảnh .

Hai con cọp thấy mấy anh em Nguyễn-Hữu-Thoại cưỡi ngựa đi tới, thì nhảy ra đứng chặn giữa đường, bốn mắt long lanh, phóng xạ hào quang, ngó ra lờm lờm như bốn ngọn lửa đỏ, rồi xùng lông đứng gáy, há miệng nhả nanh, bộ mặt hăm hăm, như muốn ra oai ăn tươi nuốt sống .

Nguyễn-Hữu-Thoại day lại nói với Trần-Xuân-Trạch và Cao-phước-Trí rằng :

— Hai con đại-trùng ác-thú này, coi thế muốn gây gỗ hung hăng, vậy thì chúng ta phải xuống ngựa cho mau, mà đánh nó mới được, nói rồi ba

anh em đồng nhảy xuống giao ngựa lại cho mấy tên quân giữ coi, rồi Nguyễn-Hữu-Thoại một tay rút gươm, một tay cầm búa, hai chơn thì đứng cách chữ đinh, còn hai mắt ngó cọp lờm lờm, không hề chớp mí.

Con cọp vàng thấy Nguyễn-Hữu-Thoại xuống ngựa, tức thì nhảy lại, sè vấu nhả nanh, hộc lên một tiếng dậy rừng, rồi a vào mà chụp. Nguyễn-Hữu-Thoại liền tràn qua phía tả, hét lên một tiếng rất to, và huơ gươm đâm cọp một cái, song con cọp lẹ như chớp nháy, ngọn gươm của Hữu-Thoại vừa tới, thì đã nhảy vọt qua phía kia, rồi lấy tay vớ Nguyễn-Hữu-Thoại một cái ngang lưng, thì Hữu-Thoại đã tràn qua phía khác.

Kể con cọp lông trắng chồm vờn nhảy tới, Trần-Xuân-Trạch và Cao-phước-Trí nhảy ra tiếp đánh với cọp ấy một cách dữ dằn. Kẽ chận trước, người ngăn sau, kẻ đâm ngang, người chém ngược, cọp trắng ấy mắt chống cự với hai người này, nên không thể nhảy lại mà giùm giúp cọp vàng kia đặng.

Còn Nguyễn-Hữu-Thoại một mình cự địch với cọp vàng rất hung hăng, cọp thì gầm hộc hăm hừ dậy cả đường rừng, Hữu-Thoại thì hét la nộ nạt inh ỏi.

Cọp vàng này chụp Nguyễn-Hữu-Thoại hai ba cái không trúng, thì giận dữ thần hung, bèn dục hai chơn trước, túm hai cẳng sau, và cúi đầu xuống đất, « thế này kêu là thế *phục địa đằng không* của mấy con cọp dữ » rồi hai cẳng sau búng ra, nhảy phóng lên một cái rất cao, quyết chụp trên đầu Hữu-Thoại mà vạt xuống.

Nguyễn-hữu-Thoại liền nhẩy trái qua, rồi huơ gươm đâm ngang hông một gươm lũng vào tới ruột, cộp hộc lên một tiếng dội đất vang rùng, rồi lấy tay vấu Hữu-Thoại một cái đứt hết một ống quần, còn tay kia gạt cây gươm ra, và nhẩy tới tấp đại.

Nguyễn-hữu-Thoại liền nhẩy ra đứng mà thủ thế.

Lúc bấy giờ cộp đã mệt, lại bị một thương ngang hông rất đau, liền nhẩy vọt lên hòn đá mặt bằng, ở dựa bên đường, đứng thở pho pho đặng lấy hơi lại, hai mắt ngó Hữu-Thoại chằm chằm, và bên hông máu chảy ròng ròng xuống đá. Còn Hữu-Thoại đứng dưới đất thủ thế, mắt cũng ngó cộp lờm lờm, không dám chớp nháy chi hết, còn mình thì mồ hôi đổ xuống như tắm.

Nguyễn-hữu-Thoại chẳng dám xốc lên, mà cộp vàng cũng chẳng dám nhẩy xuống, hai đảng chỉ có thủ thế đứng sừng nhìn nhau, một người thì xem tướng mạo mạnh mẽ như một vị Hộ pháp thiên thần, còn một cộp thì xem bộ tịch dữ dằn như một con Hà đông sư tử.

Cộp ấy tuy bị một mũi thương rất sâu, nhưng không chịu chạy, quyết liều sống chết ở lại mà báo thù, đó rồi sẽ mười vấu chơn ra nhọn vắt, như mười ngọn dao, và nhả hai nanh ra chồm chồm như hai lưỡi dao, rồi co giò nhẩy xuống chụp Hữu-Thoại một cái, đặng móc họng nhai xương mà trả thù.

Hữu-Thoại thấy cộp nhẩy xuống, quyết lura thế đâm nó một gươm cho tuyệt mạng, nhưng sức cộp còn hung hăng, hề gươm đâm qua thì bị cộp gạt ra, nên không trúng đặng.

Hữu-Thoại nghĩ rằng: nếu mình không lấy miếng

độc thủ mà đánh cho trúng chỗ nhược của nó, thì không thể gì giết chết nó đặng, nghĩ vậy rồi lần lần sụt lại, và lấy gươm đâm đũa một cái, cọp liền nhãy ra, Hữu-Thoại thừa dịp ấy nhẩy phóc lên hòn đá, đứng nghỉ xả hơi mà tay thì thủ thế, đặng chờ nó nhãy lên, sẽ dùng miếng độc thủ xáng nó một búa cho tuyệt mạng.

Còn cọp đứng dưới ngó lên lườm lườm, quyết nhẩy chụp Hữu-Thoại mà nhai xương, bèn túm bốn cẳng lại phóng mình nhẩy lên.

Hữu-Thoại liền trố qua lệ làn, rồi chuyển hết thần lực bình sanh, tay hữu đánh cọp ấy một búa trúng ngang bàng tang, còn tay tả hươi gươm thích ngang yết hầu một mũi rất mạnh, cọp ấy rống lên một tiếng dội cả và rừng, rồi nhào lẳng xuống đất cái thịch, Hữu-Thoại nhẩy xuống tiếp thêm một búa chính giữa khớp sanh, cọp ấy dẫy dẫy ít cái rồi chết liền, không còn cục cựa chi hết.

Trần-xuân-Trạch với Cao-phước-Tri nầy giờ cự với con cọp bạc lông, cọp nầy tuy già mà sức còn mạnh lắm, cự với hai người ấy một cách rất hung hăng, lúc tràn qua, khi nhẩy lại, lúc xốc tới khi nhẩy lui, cọp thì gầm rống hự hẹ om sòm, người thì nộ nạt hét la in ỏi, như một trận giặc cọp hỗn chiến với người ta, xem rất oanh oanh liệt liệt.

Khi Trần-xuân-Trạch thích nhắm cọp ấy một gươm trên mặt, thì cọp liền hộc lên vang rừng, và đập đuôi quức Trần-xuân-Trạch một cái, rồi nhẩy phóc vào rừng mà chạy.

Hai anh em thấy cọp ấy đã nhẩy vào rừng, thì chạy giông lại đặng tiếp cùng Hữu-Thoại, nhưng

khi chạy tới thì thấy Hữu-Thoại đã giết chết cọp vàng đó rồi, cả ba anh em liền mừng rỡ và lấy làm đắc ý, rồi day lại kiếm ba tên quân nhơn với ba con ngựa của mình, song chẳng thấy chi hết.

Ba anh em lấy làm lạ, lật đật chạy ra mé rừng kia kiểm coi, thấy sáu con ngựa cột dựa mé rừng, còn ba tên quân nhơn, đứng một bên cầm cương nắm khớp mà tay rung bầy bầy.

Nguyễn-hữu-Thoại với hai anh em chạy lại và hỏi rằng :

— Sao bây dắc ngựa đi đâu đang nầy, làm cho tao kiểm cùng không thấy ?

Một tên quân đứng lại bẩm rằng :

— Bẩm chủ tướng, khi ba chủ tướng đánh giặc, với cọp, bị cọp rống lên om sòm, nên mấy con ngựa nầy hoãn kinh, rồi tuồng nhau vụt chạy, chúng tôi gò cương trì lại, mà nó cũng nhẩy ngược lồi đi, chừng hết nghe tiếng cọp gầm la, mới chịu dừng chơn đứng lại.

Thật là oai cọp rất dữ dằn, hèn chi người ta cho nó là vua loài thú vật, anh em chúng tôi thấy nó chút nữa cũng phải dãi sồn trong quần, còn mấy con ngựa thì đã hoãn vía kinh hồn, đến đôi chạy thôi té cục.

Mấy anh em nghe nói đều tức cười, đó rồi dắt nhau trở lại chỗ con cọp vàng bị thương mà chết đó.

Nguyễn-hữu-Thoại day lại nói với hai anh em kia rằng :

— Hôm rày anh em ta đi đường rừng núi, đã chịu nhiều sự cực khổ đắng cay, thế thì ngày nầy

con cạp này đến đây mà nạp thịt cho anh em ta
đặng ăn chơi một bữa cho khoái khẩu, nói rồi, bả
ba tên quân nhơn phân thầy xẻ thịt con cạp ra,
lấy hai khúc đùi, rồi đem lên một chỗ thạch bàn
gần đó, đốt lửa nướng trui mà ăn, và uống rượu
cùng nhau thật là khoái khẩu.

Nguyễn-hữu-Thoại vừa ăn vừa nói với mấy anh
em kia rằng :

Ở trong cái thế giới cạnh tranh này, bất luận là
loại người hay là loại thú vật, hề mạnh thì ăn yếu,
lớn thì hiếp nhỏ, giỏi thì được thắng, dở thì phải
thua, ấy là một lẽ tự nhiên của hóa công tạo vật,
nếu nó mạnh thì nó ăn thịt ta, còn ta mạnh thì ta
ăn thịt nó, nói vừa dứt, bỗng thấy một con bạch
hồ trong bụi nhãy ra, hai mắt lờm lờm và chạy
xốc lại, Nguyễn-hữu-Thoại và các anh em tức thì
đứng dậy rút gươm, thì thấy con bạch hồ ấy nhãy
lại cắn thầy con cạp kia, tha tuốt vào rừng mà
chạy, mấy anh em nhìn quã là con cạp đã gặp khi
này, trên trán hảy còn một vết máu đỏ lôm, thì
hầm hầm muốn rượt theo mà giết chết.

Nguyễn-hữu-Thoại cản lại mà rằng :

—Ta xem con thú này là một con vật có tánh khôn
ngoan, mà lại có tình biết thương nhau trong cơn
tử sanh hoạn nạn, nó theo chúng ta đến đây, một
là quyết báo oán trả thù, hai là tìm thầy con bạn
nó đặng tha về mà giấu, ấy là loại vật mà còn có
tình nghĩa thương nhau, huống hồ loài người lẽ nào
không bằng thú vật, vậy thì chúng ta chẳng nên
rượt theo hại nó làm chi.

Các anh em nghe nói vậy, thì cũng cảm động lòng thương, rồi kéo nhau trở lại.

Khi ăn uống rồi các anh em đồng lên ngựa đi ngang qua một cái đèo núi rất cao, Nguyễn-hữu-Thoại đương lúc xinh xàng, ngừng ngựa đứng xem phong cảnh, ngó lên thấy núi cao chón chở, mây phủ là đà, thì xúc cảnh sanh tình, bèn ngâm chơi ít vận cho tiêu khiển, liền lấy gươm nhịp nhịp trên yên ngựa và ngâm một bài thi như vậy :

*Nhạc suối ken ve giọng quỳnh huyền,
Đèo cao vọi vọi giống non tiên,
Sớm trưa động đánh mây giăng gợp,
Ngày tháng bơ vơ khách dựa triền,
Trông vắng cạp làm vua hồn-thế,
Rừng hoan khỉ múa gậy Tề-Thiên.
Ngàn mai đội liễu oanh ăn nói,
Thỏ thẻ chào ai mé thạch tuyền.*

Trần-xuân-Trạch nghe Nguyễn-hữu-Thoại ngâm bài thi rất hay, mà nhứt là cặp luận, thì có ý vị thâm trầm hơn hết, bèn ngựa ngề nói với Cao-phước-Tri rằng :

— Nguyễn-huỳnh đã xúc cảnh sanh tình, mà ngâm thi giải muộn như vậy, còn hai anh em mình thuở nay không tập luyện nghề làm thi, nhưng chẳng lẽ cứ nhiệm nhiệm lặng thinh, thì xem rất một thú. Vậy để tôi cũng học đòi ngâm chơi cho giải muộn trong lúc hành trình, nói rồi tăng hấn một tiếng cho thông dăm, và uốn miệng sửa mồm, ngược cổ nhướng hầu lên, lấy tay vỗ bép bép trên bắp vế rồi rống tiếng ngâm rằng :

*Đéo hỏa đèo cao dử vậy cà,
Tuông bờ lược bụi đã trầy da,
Nhai khô uống rượu là thường sự,
Ăn cọt ngâm thi mới lạ mà,*

Cao-phước-Trí thấy vậy cũng muốn bắt chước ngâm chơi, nhưng mà cái nghề cầm gươm múa giáo, thì thuở nay vốn đã quen tay, còn nghề vịnh cú ngâm thi, thì vẫn chưa từng biết.

Trần-xuân-Trạch day lại nói với Cao-phước-Trí rằng :

— Chú mày ráng nghĩ một ít câu gì ngâm chơi cho rậm đám, người ta giỏi thì làm tui ông thi bà, anh em mình dở thì làm thi con thi cháu, hay dở gì thấy kệ, miệng có ngâm cho vui thì thôi.

Cao-phước-Trí nghe nói bèn ngẫm nghĩ một hồi, mà nghĩ không ra, bỗng đâu có một con chồn cáo vằng, thỉnh linh trong bụi nhẩy ra, ngồi dựa bên đường, anh ta ngó chằm chĩ một hồi, rồi vỗ tay bộp bộp mà nói rằng : được rồi, được rồi.

Nguyễn-Hữu-Thoại day lại hỏi rằng : Cao-hiền-đệ nói gì mà được rồi được rồi ?

— Thừa hiên-huynh, tôi nghĩ một bài thi được rồi, để tôi ngâm cho hai anh nghe thử, nói rồi nhướng cổ hã miệng lấy hơi, và trợn mắt rùn vai, rống lên cái giọng ồ-ề như giọng ngồng đực mà ngâm rằng :

*Con chi kỳ lạ giống con mèo,
Bộ mặt vừng vằn tợ mặt beo,
Nếu chẳng phải chồn thi loại khĩ,
Ừ, mà coi lại thật con cheo.*

Ai nấy nghe rồi đều vỗ tay bốp bốp mà cười rộ lên trong đường rừng om sòm, còn Cao-phước-Trí ngâm được thi rồi thì lấy làm đắc ý.

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

GHÉ PHẬT THÁP ANH EM KÝ TÚC.
GẶP TIỀN CỪU TRỘM CƯỚP HÀNH HUNG.

Khi mấy anh em Nguyễn-Hữu-Thoại qua khỏi Đèo Ô-lặc một đôi, thì mặt trời đã vừa khuất núi, bỗng thấy phía trước có một cái quán nhỏ, dựa đường.

Nguyễn-Hữu-Thoại quay lại nói với mấy anh em rằng :

— Trời đã gần tối, vậy chúng ta phải vào quán này cơm nước và kiếm chỗ nghỉ ngơi một đêm, rồi sáng mai sẽ đi cho sớm, vì đường này nhiều chỗ non cao truông vắng, rừng bụi quanh hi, chúng ta chẳng nên trời bước trong lúc ban đêm, e gặp loài độc trùng ác thú, nói rồi các anh em liền dắt nhau vào quán, trong quán chẳng thấy chi lạ, chỉ có ít đùi thịt rừng, và ít ve rượu trắng, kể thấy một người đàn bà Cao-man phía sau bước ra, bộ tướng dĩnh dàng, tay chơn kịch cộm, tóc hớt cụt cụt, nước da ngâm ngâm, môi trót đầu quăng, cặp mắt có huỳnh như hai cái khoen, hai vú nhẩy lên vun xăn, mặt mày hung ác, mũi rộng răng hô, xem như một quỷ dạ xà, ở đâu hiện đến, rồi bước tới rảo mắt ngó hết mấy người chằm chằm, và nói chi lấp giáp không hiểu.

Cao-phước-Trí bèn bước lại dùng tiếng Caoman mà hỏi rằng : ở đây có bán đồ gì ăn không ?

Người đàn bà cười và nói, ở đây là chỗ núi non rừng bụi, không có chi lạ, chỉ có thịt nai thịt chồn, cái nướng cái kho, thứ thì phơi khô, thứ thì xẽ mắm, ngon lắm, mấy ông muốn ăn thứ nào thì tôi dọn ra cho các ông dùng đỡ.

Cao-phước-Trí bảo dọn ra ít món thử coi, và đem rượu ra uống.

Người đàn bà ấy lật đật bưng hai đĩa ở, xúm lại phụ sự, rồi dọn ra một mâm đồ ăn.

Nguyễn-hữu-Thoại với mấy anh em ngồi lại nơi ghế, bưng quân lấy lạp-xưởng thịt-khô của mình đem theo phụ vô, rồi cả thấy ba anh em với ba tên quân nhon, đều ngồi lại ăn uống một lược.

Nguyễn-hữu-Thoại bảo Cao-phước-Trí hỏi người đàn bà chủ quán, có chỗ nào nghỉ ngơi chăng ?

Cao-phước-Trí liền kêu chủ quán lại hỏi rằng :

— Ở đây có chỗ nào rộng rãi, để cho anh em chúng ta nghỉ đở một đêm, rồi tính tiền bao nhiêu chúng ta sẽ trả.

Người đàn bà ấy nói :

— Ở quán đây chật hẹp lắm, không có chỗ nghỉ, nhưng phía trong đây có một cái chùa tháp rộng rãi, nếu mấy ông muốn nghỉ thì vào đó nghỉ đở một đêm, không cần tiền bạc chi hết.

Cao-phước-Trí hỏi :

— Chùa ấy có ai ở đó đông không ?

Người đàn bà nói :

— Không có ai đông, chỉ có một ông già cất chòi

ở sau tháp đó mà thôi, chớ không ai nữa hết.

Nguyễn-bửu-Thoại day lại hỏi rằng :

— Tháp ấy người ta mới tạo lập ra đây, hay là có tự lập thuở nay ?

Người đàn bà nói :

— Tháp ấy có hồi nào tôi không biết được, song mấy năm trước bỏ hoang, không ai ở hết, mới hai năm nay tôi cho ông già ấy vô ở, sửa soạn sạch sẽ, mấy ông cơm nước xong rồi, tôi sẽ dắt vào coi thử.

Trần-xuân-Trạch hỏi :

— Còn thiếu ở đây một mình, hay là có chồng con chi không ?

Người đàn bà nói :

— Tôi có chồng, mà chồng tôi mắc vào rừng đốn củi chưa về, nói rồi hỏi trẻ đem nước cho mấy ông uống.

Khi mấy anh em ăn uống rồi, người đàn bà liền dắt vào tháp, thì thấy tháp ở giữa gò cao, chung quanh có mấy cây đại thụ, tàng de lá rậm, đá liền tường xây, thật là một chỗ cổ tích thâm niên, chẳng biết đời nào sáng tạo, dưới thềm trên nóc, ngồn ngang cỏ mọc bìm leo, trước ngỏ quanh tường, lờ mờ rêu phong bụi đóng, còn bốn phía nền toàn làm bằng đá, cao lên khỏi đầu, và hai bên thềm đều có thạch trụ lang cang, tuy là bị gió tạc mưa xoi, tường bu đá lở, nhưng mà một tòa đồng võ qui mô, xem ra cũng còn nguy nga đồ sộ.

Người đàn bà ấy dắt mấy người lên thềm, rồi bước vô mở cửa, Nguyễn-bửu-Thoại và các anh em đều bước theo, thì thấy chính giữa có một phật tượng bằng đá, ngồi trên một thạch bàn, dưới thạch

bàn ấy có xây một cửa nguyệt cung nho nhỏ, cao chừng ba thước, còn chung quanh bốn phía thì rộng rãi trống trơn, không có bàn ghế chi hết, trên mặt nền đều có lót gạch, như gạch da qui, và dọn dẹp quét tước sạch sẽ.

Người đàn bà ấy hồi trẻ lấy chiếu trải trên gạch, rồi day lại cười và nói rằng :

Ở đây không có ván giường chi hết, mấy ông chịu phiền nằm trên chiếu nghĩ đỡ một đêm.

Nguyễn-hữu-Thoại thấy trong tháp sạch sẽ, tuy không có giường ván, phòng buồng, song phía trước phía sau đều có cửa nẻo chắc chắn, thì nói với người đàn bà ấy rằng :

Cám ơn thím, không cần ván giường, chúng tôi nghĩ đỡ dưới gạch một đêm cũng được, nói rồi bảo quân nhưn đem đồ hành lý vô trong, còn mấy con ngựa thì cột nơi mấy cây đại thụ trước tháp, và bảo mấy tên quân nhưn thay phiên mà canh giữ, còn Nguyễn-hữu-Thoại với hai anh em đóng cửa trước cửa sau chắc chắn rồi nghỉ.

Nằm một lát đã nghe Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí hai người ngủ ngáy pho pho, một lát lại nghe Cao-phước-Trí ngủ mở và la cộp cộp om sòm, rồi lại nghiêng răng trèo treo.

Nguyễn-hữu-Thoại ngủ không dặng, phần lo đêm khuya tâm tối, phần sợ ba tên quân nhưn ở trước không biết có thức mà canh giữ mấy con ngựa không, trong lòng mắng hồ nghi lo sợ như vậy, mà không hề ngủ dặng, kể nghe con ngựa ở trước dậm cẳng hăm hừ.

Nguyễn-hữu-Thoại liền kêu Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí dậy, rồi cùng nhau lén lén mở cửa ra xem, núp dựa vách tường ngó ra, thì trời tối như mực, mấy anh em rình coi một hồi rất lâu, nhưng không thấy chi hết.

Nguyễn-hữu-Thoại liền sỏ lén bước lại chỗ tên quân canh, đặng coi hẩn thức hay ngủ.

Tên quân canh day qua thấy một bóng đen đi tới, liền rút gươm nhảy ra muốn đâm.

Nguyễn-hữu-Thoại liền thối lui lại, lấy tay khoát khoát và nói nhỏ nhỏ với tên ấy rằng :

Tao đây, tao đây, không phải quân cướp đâu.

Tên quân coi lại, thấy chữ tướng là Nguyễn-hữu-Thoại, thì hỏi rằng :

— Bẩm chủ tướng đi đâu đây ?

Nguyễn-hữu-Thoại lại hỏi rằng :

— Nãy giờ này có thấy chi không ?

— Bẩm chủ tướng nãy giờ tôi ngồi canh đây, không thấy chi lạ.

— Nãy giờ này thức hay ngủ ?

— Bẩm chủ tướng hôm giờ tôi thức luôn luôn, nếu tôi ngủ thì khi chủ tướng bước lại, tôi thấy đâu mà nhảy ra

Nguyễn-hữu-Thoại vỗ vai tên quân ấy một cái và nói rằng : như vậy cũng được đã, nhưng mi phải biết rằng : thức mà canh trong lúc đêm khuya, thì chẳng nên ngồi im một chỗ, vì nếu mi ngồi im một chỗ, thì mi không thấy đặng chỗ nọ chỗ kia, mà con ma ngủ lại áp tới rù quên mi, và vuốt hai mí con mắt mi sập xuống, chừng ấy thì mi ngồi như một cái bù nhìn, mà không thấy chi hết, nói

rồi Nguyễn hữu-Thoại bảo tên quân ấy lại kêu hai đứa quân kia thức dậy.

Tên quân ấy thưa vâng, rồi bước lại kêu nhỏ nhỏ.

Song hai tên kia ngủ đả mê mang, không nghe chi cả.

Tên quân ấy liền lấy tay đánh trên mặt một cái, tên quân kia đương ngủ hồn bất phụ thể không biết là ai, bèn giang tay thoi đùa, chẳng dè thoi nhằm mặt tên quân đương ngủ một bèn, tên này dụi mình tưởng là ai đánh, liền co giò đập tên ấy một đập rất mạnh, rồi cả hai đều thức dậy, ngó lên thấy Nguyễn-hữu-Thoại đứng đó, thì lật đật xá lia, và nói rằng :

— Bẩm chủ tướng có việc chi cần dùng tới hai con, hai con ngủ quên, không dè có chủ tướng đến.

Nguyễn-hữu-Thoại bước lại dặn nhỏ rằng :

— Ba đứa bây phải thức coi chừng mấy con ngựa, và đồ hành lý, đặng ba anh em tao đi ra ngoài kia một chút rồi trở lại liền, và dạy lại nói với hai anh em kia rằng : chúng ta phải đi dò thám con chủ quán một chút mới đặng.

Ba tên quân ấy vâng lệnh, rồi mỗi đứa lại đứng một góc mà canh.

Lúc bấy giờ Nguyễn-hữu-Thoại với Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí liền sỏ lén bước ra khỏi tháp, rồi ần theo mấy bóng tối mà đi, kẻ ngó trước người ngó sau, coi chừng hai bên bụi bờ, cách rất đề phòng cẩn thận, khi ba anh em ra tới cái quán của người đàn bà, thấy trong quán có một ánh đèn

leo lét lòn theo ket cửa dọi ra, lại nghe tiếng nói
lào xào rầm rĩ trong quán.

Nguyễn-hữu-Thoại bảo Trần-xuân-Trạch đứng
núp nơi gốc cây coi chừng, rồi đi với Cao-phước-
Trí ẩn theo bóng tối, lần tới ket cửa, ghé mắt dòm
vô, thấy người đàn bà chủ quán ngồi một bên, còn
bên này hai người đàn ông, bộ tướng vạm vỡ, một
người mặc áo xanh cụt, vạm chần vên lên chỉ gối.
một người mình trần, trên vai có nịt một cái
băng, vải đen, vắn ra tới ngoài cánh chỏ, và thấy
mấy lẳng đen đen, chấy xuống chung quanh cái
băng như hình vết máu, kể thấy người đàn bà day
lại ngó tên ấy và hỏi rằng :

Còn mình làm sao mà nịt trên vai đó vậy ?

Tên ấy nheo mày mà đáp rằng :

— Mày đừng hỏi, may không chút nửa tao cũng
phải chết mất bên mé rừng kia rồi, khi tao muốn
cỡi ngựa vào rừng, thì bị nó bắn tao một mũi trúng
vai, tao nhắm thể không xong, liền bỏ ngựa nhảy
xuống, chun tuốt vào rừng mà trốn, rồi bọn nó
chạy lai giết chết thằng Nặc-Thôm, và rước theo
anh Sốc-cà-Mung này mà bắt ngựa nó lại.

Người đàn bà nghe nói liền ngó qua người mặc
áo xanh cụt là Sốc-cà-Mung mà hỏi rằng :

— Còn anh Sốc-cà-Mung, anh làm sao mà thoát
khỏi bọn nó ?

Tên mặc áo xanh dơ lại nói rằng :

— Thật quân An-Nam nó dữ quá, khi chúng nó
rước theo bắn tôi, thì tôi bỏ ngựa mau chơn nhảy
phức xuống bụi mà trốn, chẳng dè bọn nó theo
kiếm, tôi bèn leo phức trên cây, chúng nó leo theo

bắt tôi, tôi liền chui qua cây kia rồi nhảy xuống hầm đá, chun tuốt vô hang, núp đó chờ nó xuống, sể đâm nó một dao đặng cáp-duồng (1) cho rãnh, nhưng bọn nó không xuống, rồi dắt ngựa trở về, nên tôi mới thoát về đây được.

Cao-phước-Trí với Nguyễn-hữu-Thoại đứng ngoài cửa nghe chúng nó nói vậy, thì biết là bọn cướp ngựa hôm qua, và chỗ này chắc là chỗ nhà cửa vợ con chi của nó.

Kế nghe người đàn bà hỏi rằng :

— Bọn nó đông lắm sao mà mấy anh đánh không lại?

— Bọn nó không đông, chỉ có sáu người với sáu con ngựa mà thôi, nhưng nó có võ nghệ, và có súng, nên đánh nó không lại.

Người đàn bà nghe nói thì vội vã đứng dậy hỏi rằng :

Mà bọn nó là người nước nào ?

Tên mặc áo xanh nói :

— Bọn nó toàn là người An-Nam hết cả, mà trong đó có ba người bộ tướng như người quan, còn ba tên kia là người quân lính chỉ đó.

Người đàn bà nghe nói, coi bộ hơi hải và nói rằng:

— Nếu vậy thì là bọn An-Nam ở trong chùa tháp đây chăng? Hai tên kia liền trợn mắt nheo mày ngó người đàn bà ấy chăm chỉ và hỏi rằng :

— Bọn Annam nào ở trong chùa tháp ?

— Bọn này cũng sáu người cỡi sáu con ngựa, và

(1) Cáp duồng là giết người Annam, tiếng Caoman kêu là Cáp duồng.

nói đi qua Xiêm, mới ghé quán ăn uống hồi tối này, bây giờ đang ở trong tháp.

Hai người kia nghe nói, liền đứng dậy ra bộ chăm chăm và nói rằng :

— Nếu vậy thì chúng nó đã vào chỗ hồ huyết của chúng ta rồi đấy, vậy chúng ta đêm nay quyết giết bọn nó cho được mà báo thù cho thẳng Nặc-Thòm.

— Anh muốn báo thù chúng nó sao ?

— Dịp này không báo thù còn đợi chừng nào ?

Người đàn bà ấy nói : vậy thì anh và mình phải đi kêu mấy người kia cho đông, rồi sẽ khởi sự, chớ tôi coi bọn nó giỏi lắm, nếu làm không được việc thì mang hại chớ chẳng chơi đâu.

Hai tên kia gặc đầu và nói rằng :

— Đừng lo, để ta kêu mấy anh em kia phụ lực cùng ta, đặt *cấp dưỡng* chúng nó một trận thì xong việc, còn mày ở nhà phải sắp sửa dao mác sẵn sàng, hai đứa tao đi một chút rồi trở lại, rồi cùng nhau vào tháp mà giết nó.

Cao-phước-Trí đứng ngoài nghe chúng nó bàn soạn như vậy, thì day lại kê miệng vào tai nói nhỏ với Nguyễn-hữu-Thoại rằng :

Phải nó rồi, phải nó rồi, mấy thằng này là bọn cướp ngựa của mình hôm qua.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe rồi lấy tay khoát khoát bảo đừng nói đừng nói, rồi hai người sẽ lên bước ra và tức tốc trở về chùa tháp.

Khi về tới tháp, Nguyễn-hữu-Thoại kêu ba tên quân nhơn và bảo rằng :

— Chúng bây phải sẽ lên, đem sáu con ngựa vô

giấu trong rừng gần đây, rồi ở đó mà giữ chừng cho ai biết, chừng nào nghe tao kêu thì chúng bây sẽ ra tiếp ứng.

Ba tên quân vâng lệnh, liền dắt ngựa lên lên vào rừng, còn Nguyễn-hữu-Thoại với hai anh em kia đều vào trong tháp, đóng chắc cửa lại và nói rằng :

Quân cường-đạo ấy đêm nay chắc kéo đến đông, quyết giết chúng ta mà báo thù, vậy chúng ta phải đóng cửa tháp lại cho chắc, rồi ở trong thủ thế, nếu chúng nó tới sao cũng phá cửa xông vô, chừng đó chúng ta núp phía trong cửa mà giết nó mới tiện, nếu ra ngoài cự địch với nó thì e chúng nó đông, còn chúng ta thì ít, lại sợ một nổi nó ấn núp theo chỗ tối tăm mà hại mình, chi bằng ba anh em ta mượn thế cái tháp này làm chỗ cứ hiểm, chờ chúng nó xông vào, sẽ giết nó một trận cho dữ, nói rồi ba anh em sửa soạn súng ống gươm giáo sẵn sàng, chờ quân cướp tới mà cự chiến.

Ba anh em núp trong tháp, đợi một hồi rất lâu, nhưng không thấy tăm dạng chi hết.

Trần-xuân-Trạch bước lại nói nhỏ với Nguyễn-Hữu-Thoại rằng :

— Chắc là chúng nó không tới, nãy giờ đã lâu, mà sao chưa thấy chi hết.

Nguyễn-Hữu-Thoại nói : chúng nó chắc còn vây đoàn hiệp lũy, tụ tập cho đông, rồi sẽ kéo tới, thế nào bọn nó cũng quyết giết chúng ta, nổi một đêm nay, chúng ta chẳng nên ơ hờ mà mang hại, đó rồi ba anh em mỗi người đứng núp một góc mà coi chừng, và lóng tai lắng nghe động tĩnh,

Canh khuya đêm vắng, lặng lẽ ba bề, rừng rậm

cây cao, tối đen bốn mặt, khi nghe dơi bay rẹt rẹt, lúc nghe lá đổ ào ào, kể nghe một tiếng chim ục kêu lên nơi phía rừng sau, bỗng nghe một tiếng ục khác đáp lại nơi phía rừng trước.

Nguyễn-Hữu-Thoại liền bước lại kêu Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí mà nói nhỏ rằng :

Hai anh em có nghe tiếng chi kêu đó chẳng ?

Cao-phước-Trí nói : chim ục nó kêu ngoài rừng, chớ có tiếng chi đâu ạ.

Nguyễn-Hữu-Thoại nói :

— Tiếng chim ục kêu đó là hiệu của quân cường đạo, kêu nhau trong rừng, chớ chẳng phải chim thiệt. chắc một chút đây chúng sẽ tới, chú mày phải dòm theo mấy lỗ vách mà coi chừng, còn tôi thì coi chừng phía trước.

Hai người liền gặt đầu, rồi mỗi người lại đứng một góc, ngó chừng quân cướp.

Mấy anh em rình coi một hồi rất lâu, nhưng không thấy chi nết, kể thấy một ánh sáng nhàn qua trên mấy bụi cây, và xẹt qua trước tháp một cái rồi mất, còn bốn phía lặng lẽ yêm liêm, không nghe không thấy chi nữa.

Giây lâu, Nguyễn-Hữu-Thoại nghe khua một cái như tiếng đá tiếng gạch đụng nhau, liền bước lại kêu Trần-xuân-Trạch và nói : chú mày có nghe tiếng gì mới khua đâu đó không ? hay là nó lên cạy vách tường chẳng ?

Trần-xuân-Trạch nói : Phải đa, tôi cũng có nghe khua một tiếng như tiếng đá miễn, mà không biết ở đâu.

Lúc bấy giờ anh em ai nấy đứng rình đã mỗi mè, và đêm đã khuya lắm, mà không thấy tin tức quân cường-đạo ở đâu, mấy anh em bèn lại ngồi xuống chiếu đặng nghĩ một chút.

Thình lình bỗng nghe một cái ầm rất to, vang dội cả tháp.

Ba anh em liền lật đật đứng dậy, kể thấy một ánh sáng lòa ở dưới tượng phật dội lên, làm cho cả tháp đều sáng.

Ba anh em đều rút gươm rồi nhảy lại núp một bên mấy cây cột tháp để coi, thì thấy dưới thạch bàn ở chỗ tượng phật, ló lên hai ngọn đèn như ngọn đèn chai và rần-rần nhảy vọt lên hơn mười mấy tên cường đạo, mỗi thằng đều vịn một cái khố vàng sát da, đầu trọc, mình trần, và có một người đàn bà là người chủ quán khi nãy, cả thấy đều cầm dao xách mát, bộ mặt hăm hăm, chạy tới rần rần, kiếm ba anh em Nguyễn-Hữu-Thoại mà giết.

Trong lúc nguy cấp ấy, không kịp rường súng mà bắn, ba anh em liền hươi gươm đánh nhau với chúng nó một trận rất dữ, bao nhiêu dao mát chúng nó chém tới, Nguyễn-Hữu-Thoại đều gạt ra, tiếng gươm dao đụng nhau nghe kêu ken ken, còn Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí cũng xốc tới chém sã quân cường đạo một hồi. Ba anh em tràn qua, nhảy lại, xốc tới, chạy lui, bộ tịch rất lạ lẫm hung hăng như ba con mãnh hổ.

Đánh một hồi, quân cường đạo đưa thì bị đâm nhào xuống, đưa thì bị chém ngã lẳng, rồi rùng rùng kéo nhau chun vào lỗ dưới thạch bàn mà chạy hết.

Trong lúc bất cập, người đàn bà cường đạo này mới vừa lại lỗ ấy, đang chun xuống mà trốn theo lũ kia, thì Cao-phước-Trí đã nhảy lại, ôm ngang eo ếch, vạt xuống một cái té nhào, người đàn bà ấy hai tay xô Cao-phước-Trí ra rất mạnh rồi chơn vòn chỏi dây, nhưng mới vừa chỏi dây thì Cao-phước-Trí nhảy lại đè lên, người đàn bà này lửa giận phùng gan, liền há miệng nhả răng, như một con cạp cái hung hăng, day lại cắn ngang bắp tay Cao-phước-Trí một cái. Cao-phước-Trí liền dục tay ra, rồi nhảy ngồi trên bụng người đàn bà ấy và hai chơn thúc vò hai bên hông, kẹp lại chắc cứng, còn hai tay thì nắm hai cánh tay của con ác phụ mà đè xuống.

Người đàn bà cường đạo này bị Cao-phước-Trí đè một hồi mệt quá, không còn vùng vẫy gì đặng, lúc bấy giờ chỉ có nằm dưới, trợn mắt nghiêng răng la hét om sòm, thưở nghe ề ạch, còn Cao-phước-Trí ngồi trên, bậm môi găm mặt, chơn thúc tay kèm, xem như một con cạp đực với một con cạp cái dành ăn, hằm hừ dữ tợn, Cao-phước-Trí ngồi trên bụng đắc thế, sẵn trợn nhún xuống một cái rất mạnh, con mẹ nó la lên một tiếng rồi chổng dích ngóc đầu, muốn lật Cao-phước-Trí xuống đất, anh ta rất lệ liền rút cây đoản đao bên lưng ra và lấy sợi dây trong túi, rồi nghiêm sắc mặt mà nói lớn rằng :

Mi hãy nằm yên, đưa hai tay lên cho ta trói, nếu mi còn vùng vẫy chống cự, thì ta cho mi một mũi đao vào yết hầu, chừng ấy mi đừng oán trách, nói rồi lấy cây đoản đao, kê ngay nơi cổ, và mắt ngó lờm lờm vào mặt con ác phụ mà bảo cách

oai thế rằng: mi hãy đưa tay ra cho mau đi, không thì, ta khai đao mi lập tức.

Con đàn bà này thấy Cao-phước-Tri mạnh mẽ phi thường, không thể gì chống nổi, liền riu riu đưa tay.

Cao-phước-Tri tức thì lấy dây trói lại, và bảo đứng dậy rồi nói rằng:

Mi muốn tánh mạng mi còn, thì mi phải ở đây cho tới khi chúng ta đi khỏi tháp này, rồi ta sẽ tha mi, mà nếu mi để cho mấy thằng cường-đạo kia còn kiếm chước ám hại chúng ta, hay là còn làm đều chi cướp đoạt của ta, thì ta sẽ rằng đầu mi trước, rồi sẽ giết cả bọn mi không chừa một đứa.

Trong khi Cao-phước-Tri đánh vật với con đàn bà cường đạo này, thì Nguyễn-hữu-Thoại bảo Trần-xuân-Trạch lại đứng giữ chỗ miệng hầm, còn Hữu-Thoại xách súng ra mở cửa sau, đặng coi quân cường-đạo chạy ra chỗ nào, nhưng không thấy chi hết.

Nguyễn-hữu-Thoại liền day mặt qua phía rừng, chỗ mấy tên quân giữ ngựa, rồi bùm lay nơi miệng, kêu lớn một tiếng, tức thì mấy tên quân, mỗi đứa tay cầm trường thương, cỡi ngựa rần rần chạy tới như giông.

Nguyễn-hữu-Thoại bèn nhảy lên ngựa mình, rồi dắt mấy đứa quân như chạy một vòng chung quanh tháp ấy, đặng kiểm coi quân cường đạo đi đâu, nhưng kiểm cùng mà không thấy chi hết.

Nguyễn-hữu-Thoại liền dắt quân trở lại cửa sau bước vô, thấy Cao-phước-Tri và Trần-xuân-Trạch còn đứng giữ lom lom một bên miệng hầm, phía

dưới bàn phát, và thấy con đàn bà cường-đạo đã bị trói lại, cũng đứng một bên, thì trợn mắt ngó con đàn bà một cách nghiêm nghị và hỏi rằng :

Mi hãy nói cho ta biết, tên đầu đảng bọn cướp này là thằng nào, và ở đâu ?

Con mẹ này nghe hỏi thì đáp rằng :

— Chánh đảng cướp này là chồng của tôi, là người bị bắn trúng vai hôm qua, còn tôi đây là phó-đảng.

Cao-phước-Trí làm thông ngôn nói lại, Nguyễn-hữu-Thoại nghe rồi gật đầu và hỏi tiếp rằng :

— Bây giờ chồng mi và mấy thằng cường đạo còn tàng ẩn ở dưới hầm này phải không ? mi hãy nói ngay, bằng không, thì ta giết mi tức tốc.

Con đàn bà này liếc cặp mắt độc ác ngó Hữu-Thoại một cái rồi nói rằng :

— Chúng nó đã đi rồi, không còn ở dưới.

Nguyễn-hữu-Thoại hỏi :

— Chúng nó đi ngả nào, sao ta không thấy ? hỏi vừa dứt, bỗng thấy một hình quái gở, ở dưới lỗ hầm lộ lên, nhờ có ánh sáng một ngọn đèn chai của bọn cường đạo bỏ lại còn cháy lơ mờ, nên thấy cái hình ấy hiện lên một đống đen thui, cao lớn sầm sầm, không đầu, không tay, không mặt không mũi chi hết.

Nguyễn-hữu-Thoại vừa rút gươm ra, thì Trần-xuân-Trạch đã nhảy lại đâm hình ấy một gươm, nghe kêu cái bịch, nhưng hình ấy chỉ đứng trơ trơ, Cao-phước-Trí thấy vậy cũng nhảy lại hươi gươm muốn đâm, kể con đàn bà ấy la lên và nói :

— Dục-căng-Then, mi hãy đi đi, nếu mi còn léo hánh đến đây, thì ta phải bị chúng nó giết chết, Dục-căng-Then mi hãy đi đi cho mau, và đừng sanh sự gì nữa, mà ta phải chết bây giờ, con đàn bà nói rồi, thì hình hấy liền nhẩy xuống hầm một cái rồi mất.

Nguyễn-hữu-Thoại day lại ngó con đàn bà ấy lờm lờm và nói rằng :

— Bọn nó còn đó sao mi dám đối ta ?

Con đàn bà cường đạo ấy nói :

— Người đó là chồng tôi, nó không thấy tôi nên phải mặc lột da voi trở lên kiểm tôi, tôi đã nói cho nó biết rồi, bây giờ nó không dám làm sự chi lẫm hại mấy ông nữa hết.

Nguyễn-hữu-Thoại hỏi :

— Còn cái hầm dưới tháp này trở ngách ra đâu ?

Con đàn bà nói :

— Cái hầm ấy có một đường hang đi dưới đất, trở ra ngoài rừng, còn một đường trở ra phía sau nền tháp.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe rồi kêu Cao-phước-Trí bảo rằng :

— Cao hiền-đệ phải giữ con này cho kỹ, để cầm nó đó mà hăm dọa bọn cường đạo kia, đừng bọn nó không dám sanh sự hại mình, chừng nào ra khỏi chỗ hồ huyết này rồi, chúng ta sẽ phóng sanh con ác phụ ấy mới được.

Nói rồi, thấy trời đã gần sáng, Nguyễn-hữu-Thoại liền bảo mấy đứa quân nhơn sắp sửa hành lý, và bảo Cao-phước-Trí dắt con đàn bà cường đạo này theo, còn mấy tên quân cầm gươm đi cặp hai bên, rồi các anh em đồng lên ngựa kéo nhau ra đi, thì trời đã sáng trắng.

Kế thấy trong rừng hai ba người cầm dao xách mát lấp ló đi theo, người đàn bà ấy thấy thì kêu và nói :

Dục căng-Then, ta bảo mi đi đi, đừng sanh sự mà ta phải bị chúng nó giết chết, mấy tên kia nghe nói liền lần lần đi mất.

Khi ra khỏi tháp một đôi xa xa, Nguyễn-hữu-Thoại thấy không có việc chi xảy đến, bèn day lại nói với Cao-phước-Trí rằng :

Chúng ta bây giờ đã ra khỏi chỗ hiểm nguy cường đạo ấy rồi, vậy thì chúng ta tha con đàn bà này về cho rãnh, đừng lo giục ngựa buông cương, nếu để diêng trì ngày giờ, thì biết chừng nào chúng ta mới qua tới nước Xiêm mà xin binh cứu viện.

Trần-xuân-Trạch nói :

— Thôi, chúng ta giết phứt con ác phụ này đi, cho bớt một quân cường đạo, để nó làm gì mà báo hại thiên hạ.

Nguyễn-hữu-Thoại nói :

— Chúng ta là một bọn tu mi nam-tử, hào hiệp trượng-phu, sá gì một con đàn bà quần vận yếm mang, mà ta không lấy lượng hải hà, dung thứ cho nó, vả lại chúng ta đã hứa với nó rằng : nếu quân cường đạo không sanh sự nghịch thù cùng ta nữa, thì chúng ta sẽ tha nó. Vậy thì chúng ta chẳng nên thất ngôn, nói rồi liền bảo quân mở trói thả đi.

Đó rồi các anh em với ba tên quân nhơn, dơ roi giục ngựa, dặm quang sang, bưng bả bước anh hùng ; giải năng dầm sương, cương tuấn mã, thẳng xông đường hiểm trở. Còn con đàn bà ấy

nhờ Nguyễn-hữu-Thoại thả ra thì lật đật trở về, bỗng gặp một bọn cường đạo trong rừng nhẩy ra, đón rước mừng rỡ một hồi, rồi kéo nhau đi mất.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

TƯỚNG TÂY-SƠN ĐEM BINH CĂN LỘ,
NGUYỄN-HỮU-THOẠI RỦI BƯỚC MANG TAI.

Đây nói qua chuyện một quan Caoman trấn tại địa phận gần núi Tà-lơn, nghe tin báo rằng: bọn Nguyễn-hữu-Thoại băng theo đường rừng đi qua Xiêm-quốc, thì muốn kiếm thế lập công với giặc Tây-sơn, liền sai người thông tin cho quan Tây-sơn ở tại Nam-vang (Pnompenh) hay mà nói rằng:

— « Nguyễn-hữu-Thoại là tướng của Nguyễn-Ánh, khi trước có đem binh lên Caoman mà kháng cự cùng binh Xiêm, rồi giao hòa cùng tướng Xiêm là Chắt-Tri, nên bây giờ qua Xiêm dâng xin binh cứu viện. »

Quan Tây-sơn là Huỳnh-công-Thiệu liền hạ lệnh sai một tướng lên hiệp với quân Caoman, tại địa phận Tà-Lơn, rồi đem quân theo đường qua Xiêm, dâng truy tầm Nguyễn-hữu-Thoại mà nã-tróc.

Lúc bấy giờ anh em Nguyễn-hữu-Thoại, chỉ lo giục ngựa buông cương, nhắm đường qua Thành-đô Vọng-các thẳng tới, ban ngày thì băng rừng lước buội, xuống trăng lên đèo, giải nắng dầm mưa mà đi, chẳng biết bao nhiêu là thiên lao vạn khổ, ban đêm thì kiếm mấy chỗ gò cao đồng rộng, hoặc mấy nơi sơn-tự thạch-bàn, dựng mà đình trú

nghĩ ngợi, chớ chẳng dám lân la với xóm làng của quân Caoman cho lắm, thật là cái thân xung nguy mạo hiểm, bề ngoài đã cực khổ chẳng biết bao nhiêu, lại còn bề trong thì đeo mang một tấm lòng ái-quốc ưu-quân, ngày như đêm, năm như tháng, những mắng xăn xăn xít xít trong trí khôn, không có cơn nào ngớt được. Thật là :

Ngồn ngang trăm mối tơ vò,

Nỗi thương vì nước nổi lo dậm trường.

Từ khi các anh em Nguyễn-hữu-Thoại phụng mạng Nguyễn-Vương, lãnh cái trách nhiệm rất nặng nề, rất nguy hiểm này, mà sang qua Xiêm-quốc, đi chưaặng hai phần đường, mà đã gặp nhiều cảnh ngộ rất dữ dằn, rất gian nan khổ sở, lại nhiều khi phải đói cơm khát nước, bỏ ngủ quên ăn, nhưng một cái khí phách anh hùng với cái tinh thần nghị lực, cũng cứ chắc như đá, vững như đồng, không bao giờ để cho nguôi lòng rung chí, dầu mà hi-sanh tánh mạng, cũng đành dạ cam lòng, miễn là lo gánh vát cái trách-nhiệm, mỗi người cho hoàn toàn, đó là một phận sự đối với nước nhà, đối với vua chúa.

Nguyễn-hữu-Thoại vừa đi vừa nghĩ, chẳng biết lúc bấy giờ đức Nguyễn-Vương chạy ra cù lao Phú-quốc có được bình yên vô sự chăng ? thật là quang hà cách trở, tôi chúa lạc lải, muôn dậm hồn quê, vơi vơi cố quốc, rồi nhớ tới vợ là công chúa Ngọc-Duyệt trấn thủ đồn Bình Hóa tại Biên-hòa, chẳng biết lãnh đủ thế nào trong lúc chiến tranh ly loạn ? thế thì công chúa ở nhà cũng ngày đêm trông đợi,

mỗi mặt phương trời, thơ Nhận tin Hồng, biết ai
nhấn nhủ, thật là một lòng vì nước, quản bao sương-
tuyết dậm trường, ngành mặt trông chừng, biết
đâu là quê hương xứ sở.

Khi mấy anh em của Nguyễn-hữu-Thoại lên
khỏi địa phận núi Tà-Lơn một đôi, kể tới ngã ba,
Nguyễn-hữu-Thoại bèn gò cương ngừng ngựa, day
lại nói với Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Tri rằng:

— Chúng ta đến đây, đường phân hai ngã, một
ngã đi lên miệt Biền-Hồ, rồi đò qua Bất-tâm-Băng,
ngã ấy thì xa mà dễ đi, còn một ngã lên Đèo-xuyên-
bù-nốc, rồi đi tặc qua Xiêm thì gần, nhưng mà
đường đi núi non hiểm trở, đèo ải gay go, vậy hai
anh em liệu coi phải đi ngã nào phương tiện.

Trần-xuân-Trạch ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng:

— Vậy thì anh em ta noi theo con đường lên
Biền-Hồ mà đi, tuy xa một chút, mà đường sá dễ đi.
Cao-phước-Tri nói:

— Đường lên Biền-Hồ thật là bằng phẳng dễ đi,
nhưng mà đường đó sợ có quân Tây-sơn tuần
phòng tế soát, theo ý tôi tưởng; Chi bằng chúng ta
noi theo đường đèo Xuyên-bù-nốc mà đi, tuy núi non
hiểm trở, nhưng mà khỏi sợ ai tế soát tuần phòng,
ban ngày chúng ta vượt núi trèo đèo, ban đêm chúng
ta chịu khó nằm bờ ngủ bụi, như vậy mà yên hơn là
làm bia cho quân Tây-sơn truy tầm cản trở.

Nguyễn-hữu-Thoại suy nghĩ rồi day lại nói rằng:

— Cao-hiền-đệ nói vậy rất hiệp ý ta. Vậy thì chúng
ta cứ theo đường đèo Xuyên-bù-Nốc mà đi cho
tiện. Nói rồi các anh em đều quày ngựa qua đường
ấy bốn ba thẳng tới.

Đây nhắc lại khi quan Tây-sơn là Huỳnh công-Thiệu sai tướng lên hiệp với quân Caoman, rồi dẫn một đội quân hơn năm chục, gươm giáo súng ống đều đủ, và phân làm hai tốp, một tốp thì ngăn đón đường lên Biền-Hồ, còn một tốp thì tuần phòng theo đèo Xuyên-bù-Nốc.

Khi anh em Nguyễn-hữu-Thoại lên tới đèo Xuyên-bù-Nốc, ngó lên thấy cao san tuấn lãnh, dòm xuống thấy vực thẳm khe sâu, gộp đá cheo leo, sườn non dựng ngược, xem lại còn đường uốn éo quanh co, hình như một con rắn rất dài, nằm dựa theo bên hông núi.

Lúc bấy giờ Trần-xuân-Trạch bước lại đứng bên lề đường, dòm xuống thấy một vực sâu thẳm thẳm, hơn mấy mươi trượng, thì giựt mình thối lại, rồi kêu mấy anh em mà nói rằng : Cái đèo này nguy hiểm lắm, các anh em chẳng nên giục ngựa chạy mau, và dạy lại kêu quân mà dặn rằng :

— Chúng bây phải đề ý đề phòng, từ từ mà tới, chẳng nên chạy mau, nếu rủi sẩy bước sa chơn xuống chỗ vực này, thì ắc là thịt nát xương tan không còn một miếng.

Đó rồi các anh em đều gò ngựa kèm cương, từ từ đi tới.

Kế thấy một tốp quân Caoman hơn ba chục đứa, trong núi rần rần kéo ra, rồi chặn đường cản lại, trong đó lại thấy một tướng Tây-sơn và hai tướng Caoman đều cỡi ngựa đứng trước.

Nguyễn-hữu-Thoại thấy thì biết tướng Tây-sơn hiệp với tướng Caoman tìm mình mà bắt. Ba anh

em liền rút gươm ngừng ngựa, để coi chúng nó làm gì.

Tướng Tây-sơn thấy Nguyễn-hữu-Thoại thì biết mặt, bèn kêu lớn mà nói rằng :

— Nguyễn-hữu-Thoại ngươi muốn băng theo ngã này qua Xiêm mà cầu binh cứu viện, song sự ấy chúng ta đã biết rồi, vậy thì ngươi chẳng cần nhọc công vô ích, vì ngươi không thể gì qua khỏi đèo này. Vậy ta khuyên ngươi hãy về đầu chúa ta là Tây-sơn Nguyễn-Nhạc, thì ngươi sẽặng lộc trọng quyền cao, và cái chức tướng quân ngươi sẽ có trong tay, nếu ngươi là người thức thế tri thời, thì lựa chúa mà thờ, ta không cần nói nhiều, xin ngươi tự liệu, còn như ngươi chẳng chịu nghe lời ta, thì dầu ngươi có tài độn địa thắng thiên, cũng không thể gì qua khỏi cái đèo này cho được.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe rồi liền trả lời cách khấn khái rằng :

— Những lời người khuyến dụ đó, để mà khuyến dụ những đứa đê tiện tiểu nham, và những bọn tham ô tướng sĩ thì được, chớ như ta chẳng phải là kẻ tham phú phụ bản, và cũng chẳng phải người đồ danh háo lợi, lỗi tai ta không thêm nghe những lời phi lý, lương tâm ta chẳng hề ưa những tiếng phi ân ấy đâu, một hòn máu đổ trong trái tim ta, đối với chúa ta, vẫn hừng hực như mặt trời phía đông, chẳng hề phai lợt, dầu mà tan xương nát thịt, ta cũng chẳng đổi dạ dời lòng, và ngươi phải biết rằng một đứng liệt sĩ trung thần, xưa nay chẳng khi nào chịu thờ hai chúa.

Vậy nếu người là một người có gan dõm anh hùng, thì người hãy mở đường thông thã cho ta đi, bằng người là kẻ nhát gan, thì cây gươm này sẽ thay mặt cho ta mà đối đáp cùng người, còn ta thì không cần nói một lời chi nữa với một người không anh hùng khí phách.

Tướng Tây-sơn nghe nói thì lửa giận phừng gan, liền truyền cho hai tướng Cao-man và quân nhơn áp lại nã tróc Nguyễn-hữu-Thoại.

Nguyễn-hữu-Thoại, Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí đều tuốt gươm cự chiến một trận rất dữ, còn quân Cao-man ba phía áp tới phủ vây.

Nguyễn-hữu-Thoại một tay cầm trường thương, một tay cầm đoản kiếm, tả xông hữu đột, lớp thương đâm, lớp dao chém, xung xãng như một con sư tử vùng vẫy ở giữa trùng vây.

Hai tướng Cao-man xốc lại đâm nhầu Nguyễn-hữu-Thoại, Nguyễn-hữu-Thoại một tay cầm trường thương thịch tên tướng Cao-man một cái, té nhào xuống ngựa, còn một tay hươi gươm chém sã tướng kia một gươm ngang vai, máu ra lai láng, tướng này thất kinh giục ngựa chạy liền, Nguyễn-hữu-Thoại rượt theo, bồi thêm một thương chết tươi, rồi giục ngựa lược tới, dặng chạy thoát qua đèo, chẳng dè tướng Tây-sơn núp bên gộp đá, thấy Nguyễn-hữu-Thoại chạy qua, liền rường súng bắn ra một phát, trúng đùi con ngựa của Hữu-Thoại.

Ngựa này bị một mũi súng rất đau, hoãn kinh vụt cất bốn vò nhảy ra lề đường, Nguyễn-hữu-Thoại thấy ngựa nhảy ra ngoài vực sâu, liền hai tay gò cương giựt lại một cái, nhưng rũi thay hai cẳng

trước con ngựa đã sụp vào mé vực, rồi nhũn đầu xuống, chông dít lên, tức thì Nguyễn-hữu-Thoại vừa người vừa ngựa, đều nhào lẳng xuống một cái vực sâu thăm thẳm hơn mười mấy trượng.

Cao-phước-Trí thấy liền la lên một tiếng trời ôi! Nguyễn-Huỳnh đã bị sa xuống vực sâu kia rồi.

Trần-xuân-Trạch nghe liền thôi đánh, nhảy ra dặng lại cứu Nguyễn-hữu-Thoại, nhưng không thấy Nguyễn-hữu-Thoại ở đâu, chỉ thấy đá đơm chồm chồm, vực thăm mù mù, đau cho mình sắt da đồng, mà sầy bước vào đây, thì cũng phải xương tàn cốt rụi, kể thấy dưới xa, thấy nằm một đống, người ngựa ngồn ngang, thì biết Nguyễn-hữu-Thoại đã chết rồi, không thể cứu dặng, ôi! thăm thay cho Nguyễn-hữu-Thoại, mạng xuống tuổi vàng, hồn theo mây bạc, trong lúc vận nước gian nan, mà mất một tướng tài thì biết bao là uổng.

Tướng Tây-sơn với hết thủy quân Caoman, thấy Nguyễn-hữu-Thoại, vừa người vừa ngựa, nhào xuống vực sâu, thì đều ngó sửng sờ, còn Trần-xuân-Trạch với Cao-phước-Trí thấy cái cảnh ngộ hung ác như vậy, thì xiết bao là ruột héo gan xầu, rồi đứng mà ngẩn ngơ hồn phách.

Thăm thay cho Nguyễn-hữu-Thoại là một viên kiện tướng của đức Nguyễn-vương, trí dũng gồm tài, còn quyền đủ sức, rủi thay cho gặp lúc thời nguy vận kiển, họa chí tai lâm, sa cơ một phút mà phải tuyệt mạng nơi chỗ vực thăm khe sâu này, thì nghĩ mà đau đớn mà thăm buồn, cho sự sống thác của con người như bọt nước ngoài sông, ngọn đèn dưới gió.

Đó rồi Trần-xuân-Trạch với Cao-phước-Trí dục ngựa lược tới đánh với quân Caoman một trận rất dữ, nhưng họa vô đơn chí, phước bất trùng lai, kể Cao-phước-Trí lại bị quân Caoman thích nhằm một thương té nhào xuống ngựa, Trần-xuân-Trạch thấy Cao-phước-Trí thác rồi, còn quân Caoman thì đông, lại có tướng Tây-sơn đốc suất, nên không thể thắng nổi, rồi phải quày ngựa chạy lui, quân Caoman được trớn rần rần rước theo, quyết bắt cho đặng.

Trần-xuân Trạch thấy tướng Tây-sơn đem binh Caoman rước theo rất gấp, không thể chống nổi thì tự nghĩ rằng :

Nguyễn-huỳnh bây giờ đã bị rủi ro mà giữa đường tuyệt mạng, còn binh Caoman thì truy căn theo sau, không thể gì đi được. Vậy ta phải trở về báo tin ấy cho đức Nguyễn-vương hay, đặng liệu định thế nào, kéo người nhọc lòng trông đợi, đó rồi đi với ba tên quân ngày đêm băng rừng lướt bụi trở về Hà-tiên rồi vượt qua Phú-quốc đặng tìm theo đức Nguyễn-vương mà phục mạng.

Lúc bấy giờ Nguyễn-vương với cung quyến và các tướng tùy tùng, đương ở tại cù-lao Phú-quốc đặng chờ coi Nguyễn-hữu-Thoại đi viện binh Xiêm thế nào.

Bữa nọ ngài đương ngồi bàn nghị quốc sự với các tướng, bỗng thấy Trần-xuân-Trạch bước vào ra mắt.

Nguyễn-vương liền đứng dậy bước tới vội vã hỏi rằng :

— Sao người đi cùng Nguyễn-hữu-Thoại qua Xiêm xin binh cứu viện, đặc thất thế nào ? còn

Nguyễn-hữu-Thoại với Cao-phước-Tri ở đâu, có sao chẳng thấy.

Trần-xuân-Trạch tâu rằng :

— Tâu chúa-thượng, Nguyễn-hữu-Thoại và hai tôi khi vâng lệnh chúa-thượng lên tới Caoman, bỗng gặp một đội quân Annam, nói rằng quân Tây-sơn đã đem binh đánh với Hồ-văn-Lân một trận phía trên Châudoc, nhưng Hồ-văn-Lân thất trận, rồi quân Tây-sơn kéo lên mà bảo hộ Caoman.

Nguyễn-Vương nghe nói thì sầm mặt ngó Trần-xuân-Trạch, và hỏi cách nóng nảy rằng :

— Hồ-văn-Lân đã bại trận, quân Tây-sơn đã lên bảo hộ Cao-man rồi sao ?

— Tâu chúa-thượng, quân Tây-sơn đã bảo hộ Caoman rồi, và vua Cao-man đã phục tùng theo nó. Không dám chống cự chi hết.

— Rồi sao nữa ? các người đã qua Xiêm chưa ?

— Tâu chúa-thượng, chúng tôi đi mới đặng hai phần đường mà thôi.

— Sao lại đi mới đặng hai phần đường mà thôi ?

— Tâu chúa thượng, chúng tôi đi mới khỏi núi Tà-lơn một đôi, vừa qua đèo Xuyên-bù-nốc, xảy gặp tướng Tây-sơn hiệp với Caoman đem binh ngăn cản.

— Vậy thì các người phải trở về, không đi đặng sao ?

— Tâu chúa-thượng, chúng tôi phải cự chiến cùng nó một trận tại đèo Xuyên-bù-nốc.

— Nguyễn-Vương nghe nói liền nheo mày mà trong lòng hồi hộp rồi hỏi tiếp rằng :

— Các người cự chiến thắng bại thế nào? hãy nói mau cho ta rõ.

Trần-xuân-Trạch rung rung nước mắt và nói rằng:

— Tàu chúa-thượng, quan Chưởng-dinh Nguyễn-hữu-Thoại cự chiến cùng nó, giết chết hai tướng Caoman, chẳng dè tướng Tây-sơn núp trong kẹt đá bắn trúng con ngựa của Nguyễn-hữu-Thoại một mũi súng, ngựa ấy thất kinh, liền nhẩy một cái trót cẳng ra ngoài lề đường, rồi vừa người vừa ngựa sa vào vực sâu mà thác.

Đức Nguyễn-Vương nghe nói tới đây, dường như một tiếng sấm sét nổi chát vào tay, làm cho cả tòa lương tâm đều phập phồng rung động và rất kinh ngạc rồi hồi lớn rằng:

— Nguyễn-hữu-Thoại sa vào vực thăm mà thác rồi sao?

Trần-xuân-Trạch lấy khăn lau nước mắt và nói:

Tàu chúa-thượng, Nguyễn-hữu-Thoại đã táng mạng nơi chỗ vực sâu đó rồi! Lúc bấy giờ Cao-phước-Tri và tôi thấy vậy quyết liều sống thác, liền xốc lại đánh nhau với quân Caoman một trận đặng trả thù cho quan chưởng dinh, nhưng quân Cao-man áp tới rất đông. Kể Cao-phước-Tri lại bị thương mà thác, vì vậy nên tôi phải lật đật trở về đặng báo tin cho chúa-thượng rõ.

Đức Nguyễn-Vương nghe rồi bèn dậm chơn một cái, và trong lòng dường như bị một vít thương rất nặng làm cho ngài phải đau đớn cả vừa gan ruột, bụng rung cả vừa tay chơn, tức thì ngồi xiêu nơi ghế, rồi rung rung giọt lệ mà than rằng:

— Thâm thương thay cho Nguyễn-hữu-Thoại,

và Cao-phước-Trí cũng vì ta gặp lúc quốc bộ gian nan, vận thời diên đảo, làm cho liên lụy đến hai tướng trung thành vô dũng này, ngày nay phải bỏ mạng nơi chỗ vực thẳm khe sâu, biết đâu là phách hồn xiêu lạc! đó rồi ngài truyền cho quan Ngự-sử phải đem tên Nguyễn-hữu-Thoại, Huỳnh-thiên-Lộc và Mạng-Hoè là người nước Pháp với các tướng tử trận đều chép nghi vào sử, đặt ngày sau lập miếu công-thần mà lửa hương thờ phượng, còn các văn-quan võ-tướng nghe tin Nguyễn-hữu-Thoại chết, thì ai ai cũng đều cảm cảnh động tình và đem lòng thương tiếc cả thảy.

Tướng Tây-sơn thấy Nguyễn-hữu-Thoại là một người anh hùng khí phách, vô dũng siêu quần, sa cơ rủi bước mà phải táng mạng nơi dưới vực thẳm khe sâu, thì cũng đem lòng kính vì thương xót, bèn truyền cho quân nhơn xuống khe đem Nguyễn-hữu-Thoại lên, thâu liệm thi hài, rồi dùng lễ thượng-tướng mà mai táng.

Trước khi táng Nguyễn-hữu-Thoại, và Cao-phước-Trí, tướng Tây-Sơn tư tờ về cho quan Bảo-hộ Cao man là Huỳnh-công-Thiệu hay.

Huỳnh-công-Thiệu truyền cho các tướng Tây-Sơn và các quan Caoman ở địa phận Tà-Lơn đều đưa đón tử tế.

Sau khi Nguyễn-vương thâu phục Saigon lại đặt, thì có cho quan lên Caoman tìm kiếm phần mộ của Nguyễn-hữu-Thoại với Cao-phước-Trí và lấy hài cốt đem về mà an táng.

Vậy có thi rằng :

*Đại tướng vong thân giữa trận tiền,
Ngàn thu danh tiếc sử xanh biên,
Tấm lòng trung nghĩa đền ơn chúa,
Vận nước nhờn vì lúc đảo điên.*

*Phụng sứ sang qua Vọng-Các thành,
Quang-hà rủi gặp bước chung chinh,
Hồn trung một khối vì non nước,
Nguy hiểm bao nài cuộc tử sanh.*

Lúc bấy giờ Vương-mẫu và công-chúa Ngọc-Du ở tại cù lao Phú quốc, đương ngồi trong một cái nhà là nhỏ, trông ra mặt biển, chỉ thấy trời nước mênh-mông, một màu trắng nõn, xa xa lại thấy một vài chiếc thuyền chài phởng phất, vờ vờ ngoài khơi, đối với một cảnh hoàng-hôn, xem ra mù mù mịt mịt, kia là chiều chít đoàn chim về ổ, nọ là lao xao tiếng sóng vỗ gành, rồi ngó vào Hà-tiên chỉ thấy một dãy núi xanh xanh, nhấp nhón liên với chơn mây, xem đã tuyệt mù con mắt. Thật là đoái trông muôn dặm quang hà, bơ vơ xứ sở biết nhà là đâu.

Kế đức Nguyễn-vương bước vào, cúi đầu chào mẹ, Vương mẫu thấy Nguyễn-vương sắc mặt có vẻ buồn rầu, thì hỏi rằng :

— Vương-nhi có việc chi lạ chẳng? mà mẹ xem Vương-nhi có vẻ sầu dung, lộ ra nét mặt như vậy?

Nguyễn-vương thưa rằng : thưa mẹ, số là con mới được tin Trần-xuân-Trạch về báo cho con hay rằng : Phò-mã Nguyễn-hữu-Thoại phụng mạng qua

Xiêm, cầu binh cứu trợ, giữa đường gặp quân Tây-sơn và Cao-man ngăn trở, Nguyễn-hữu-Thoại cự chiến với chúng nó, chẳng dè rủi bước sa xuống vực sâu mà thác rồi, và Cao-phước-Trí cũng bị tử trận, nên con vào thừa cho mẹ hay.

Vương-mẫu nghe nói thì búng rững tay chơn, mặt liền biến sắc, và Ngọc-Du công chúa nghe vậy cũng sửng sò, rồi Vương-mẫu ứa lụy mà than rằng :

Vương-nhi con ôi ! thật là cuộc đời trắc trở, vận nước đảo điên, cũng tưởng sai Nguyễn-hữu-Thoại qua Xiêm cầu binh cứu trợ, chẳng dè lòng người muốn vậy, mà trời chẳng khứng cho, khiến cho Nguyễn-hữu-Thoại gặp sự rủi ro, mà phải giữa đường bỏ mạng, thật thảm thương thay cho Nguyễn-hữu-Thoại là một tướng tâm phúc của nhà ta, nay đã thác rồi, thì con ta là Ngọc-Du ở đồn Bình-Hóa, thể cô sức yếu, thân gái một mình, nếu quân giặc Tây-sơn đem binh xông lên thì chưa biết lành dữ thế nào đây nữa.

Nguyễn vương nghe Vương-mẫu nói, thì vòng tay thừa rằng :

— Thừa lệnh mẹ em con là Ngọc-Du tuy là liễu-bồ phận gái, song con xem nó có tánh kiêu kỳ cương, nếu nó nghe chồng nó là Nguyễn-hữu-Thoại bị thác về tay quân Tây-sơn, ắt là nó lo báo oán rửa hờn mà đem binh đối địch cùng giặc, mẹ nghĩ mà coi, một trận thủy chiến tại Saigon, ta có hùng binh mấy vạn, chiến tướng dư trăm, mà còn không thắng đặng quân giặc Tây-sơn kia thay, huống hồ một sức gái yếu đuối như em con, một đồn nhỏ mọn như đồn Bình-Hóa, thì có thể gì mà cự đương cho nổi.

Vương-mẫu nghe nói thì than thở và nghĩ ngợi một hồi, rồi day lại ngó Nguyễn-Vương mà rằng :

Vương-nhi con ôi ! vậy thì con phải mau mau viết một phong thư sai người qua Biên-Hòa tìm em con là Ngọc-Duyệt mà báo tin cho nó biết, chớ nó là Nguyễn-hữu-Thoai nay đã thất rồi, dặng rước nó về đây cho mẹ con anh em đoàn tụ một nhà, kéo lòng mẹ không yên, những mắng ngày lo đêm dợi.

Nguyễn-Vương nghe mẹ dạy liền trở về văn phòng viết một tâm thư, và sai một tên nội thị với vài đứa quân nhon xuống thuyền vượt biển thẳng vào Hà-Tiên, rồi tìm qua Biên-hòa dặng trao thư cho công chúa.

Tiếng chèo trạo phu xạt xạt, lượn sóng Xiêm-Hải ào ào, trông ra chỉ thấy một cánh buồm phất phất phơ phờ, phăn phăn thẳng vào Hà-Tiên rồi mất.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

DIỄN TRẬN THẾ CÔNG-CHÚA THI OAI,

NÁO MIÊU ĐƯỜNG ĐẠI-VƯƠNG RỚT MÃO.

Đây nói về chuyện vợ của Nguyễn-hữu-Thoại là công-chúa Ngọc-Duyệt là con thứ ba của vua Hưng-Tổ và là em ruột của đức Nguyễn-Ánh, công-chúa này tuy là hình mai vóc liễu, nhưng mà lực tráng thân cường, mặt trắng môi hồng, cặp mắt sáng như sao nháy, thật là một gái quốc sắc thiên hương, dung nhan đẹp dễ, mà có tánh tình khảng khái, lại thêm thông thuộc việc võ nghệ binh cơ.

Công-chúa bình nhứt có tuyển lựa các vợ của lính tráng, và chiêu mộ các gái trong thôn hương, từ 20 tuổi sắp lên, mỗi đứa đều vóc dạng mạnh mẽ, rồi lập một đội nữ binh, hơn năm mươi người, để theo hầu việc sai khiến.

Khi Nguyễn-hữu-Thoại trấn tại Biên-hòa có hơn trót ngàn binh mã, kể nghe tin Nguyễn-vương thất thủ Saigon, và chạy về Mỹ-tho, thì Nguyễn-hữu-Thoại báo công-chúa ở thủ đồn Bình-Hóa cũng thuộc tỉnh Biên-Hòa, rồi đem vài trăm quân tuốt theo hộ vệ đức Nguyễn-vương chạy vào Rạch giá.

Đến lúc Nguyễn-hữu-Thoại phụng mạng Nguyễn-vương qua Xiêm đăng cầu binh cứu viện, thì có viết một phong thơ, rồi sai quân tâm phúc đem qua Biên-Hòa mà giao lại cho công-chúa khai khán.

Công-chúa liền dỡ thơ ra xem thấy trong thơ nói như vầy :

« Trước khi sang qua Xiêm quốc, ta vội vàng
« cất bút tả bức thơ này, gửi lại hương khuê, (1)
« cho phu-nhơn tường lãm.

« Khi chúa-thượng thất thủ Saigon, thối binh
« chạy vào Rạch-giá, trong lúc đồ cùng thế nhược,
« khó bề đối lũy giao phong, các đạo cần-vương, (2)
« cũng đều lạc lải thất bại.

« Thật là hạc kêu tiếng gió, năm canh vía sủi mớ
« màng, lũy sắp thành tan, mấy trận hồn binh
« lạnh lẽo.

« Bởi thế, nên ta phải phụng mạng sang Xiêm, cầu

(1) Cần-vương là đạo binh theo cứu giúp vua.

(2) Hương khuê, là chỗ khuê phòng của đàn bà.

« binh cứu viện, nắng mưa đất khách, non nước
« dặm trường, dầu rằng vạn khổ thiên lao, ta cũng
« chẳng nài khó nhọc, vậy xin phu-nhơn ở nhà,
« gìn giữ thành trì, và bảo toàn thân thể.

« Quân Tây-sơn đương lúc binh cường tướng
« dũng, còn binh ta thì sức yếu thế cô, nếu chúng
« nó đem binh xâm lược Biên Hòa, thì phu-nhơn
« phải kiếm nơi tỵ nạn đồn binh, chẳng nên cùng
« chúng nó tranh phong giao chiến.

« Hai ta tuy là xa cách nhau, kể phương trời người
« góc biển ; nhưng mà tấm lòng vẫn gần nhau, như
« khi trước ngỏ lúc bên phòng.

« Xin phu-nhơn trầm tư thâm đoán, liệu lượng
« mà ứng biến tùy cơ, cho yên lòng kẻ trôi bước
« quang hà, ngàn trùng diệu vợi. »

TIỆN PHU NGUYỄN-HỮU-THOẠI CẦN KÝ

Công-chúa xem thơ rồi lại vào phòng lấy bút
nghe viết một phong thư trả lời cho Nguyễn-hữu-
Thoại như vậy :

« Thiếp đặng tin phu-tướng phụng mạng sang
« Xiêm, cầu binh cứu viện, cái tin ấy thiếp mới
« xem qua, thì chẳng xiết lo buồn, nhưng xét lại,
« thì vui mừng hơn hõ, buồn là buồn đôi ta phải
« quang hà cách trở, nhận bắc hồng nam, kể thì
« chiếc bóng song the, thăm nỗi phòng lang vắng
« vè : người thì một mình đất khách xiết bao mưa
« nắng giải dầu.

« Nhưng mà, mừng là mừng trong lúc quốc bộ
« gian nan, nước nhà hữu sự, mà được một người
« trung thần kiệt sĩ như phu tướng, hết lòng vì

« nước, ra mà gánh một trách nhiệm, rất khó nhọc
« rất nặng nề, tuy chưa biết kết cuộc thế nào,
« song cái phận làm thần tử như phu-tướng ngày
« nay, đối với xã-tắc, đối với sơn-hà, thì cũng
« được gọi rằng một bậc trung thần nghĩa sĩ.

« Vậy thiếp xin phu-tướng cắt bớt cái lòng ái-
« tình phu phụ, mà đổi làm một khối ái quốc tình
« thần, dẫu chúng ta cách xa nhau vạn thủy thiên
« sơn, cũng gìn giữ một tấm cương trường thiết thạch.

« Thiếp tuy là một gái thân bồ vóc liễu, nhưng
« cũng biết cái phận sự đối với nhà với nước thế nào.

« Nghĩ cho trong lúc loạn ly điên bái, quốc bộ
« gian nan như vậy, làm một gái thượng lưu như
« thiếp, cũng nên dẹp cái nghề soi gương điểm phấn
« nơi chốn khuê phòng, mà học theo cái tài lược
« đạn xông tên, trên đường hoạn nạn, chẳng lẽ cứ
« theo thói hân hờ lơ lãng, của phụ nữ thường tình,
« mà để cho tiếng đời chê rằng là bọn yếm mang
« quần vận.

« Vậy xin trên phu-tướng phải ra công phò nguy
« tế khồn, hết sức cùng vua, dưới tiện thiếp cũng
« nguyện trái mật phôi gan, một lòng tiết nghĩa. »

TIỆN THÊ NGỌC-DU công-chúa KÍNH BÀI.

Công-chúa viết thơ rồi phong lại và đưa cho tên
quân nhơn bảo phải lập tức đem về trao lại cho
Nguyễn-hữu-Thoại.

Tên quân vâng lệnh lãnh thơ, rồi từ giã công-chúa
trở về Rạch-giá.

Lúc bấy giờ công-chúa ở thủ đồn Bình-Hóa, thường
thường mỗi bữa đem quân ra đồng diễn dượt trận

thể, khi thì vào rừng tập cách phục binh xạ tiễn, lúc thì lên núi lập thế cứ hiểm đồn quân.

Công chúa có hai tên thể nữ, một đứa tên là Huỳnh Anh, một đứa tên là Bạch-Yến, hai đứa này vóc to sức mạnh, võ nghệ tinh thông, mỗi khi công-chúa diễn trận bài binh, thì hai thể-nữ ấy, cỡi ngựa mang gươm, rồi kéo đội nữ binh ra đứng dàn hàng hai bên công-chúa.

Còn Công-chúa thì mình mặc một áo chiến bào sắc xanh, trước ngực có một chùm bông kết bằng lụa đỏ, đầu đội một mũ da cạp, trên mũ có dặt một cặp lông công, bên lưng đai một song thanh-kiếm, tay cầm một cây cờ sắc vàng, chung quanh có chạy một đường chơn rit, xem rất đẹp đẽ.

Công-chúa cỡi một con chiến mã sắc hồng rất tốt, rồi ra giữa diễn trường, khi giục ngựa chạy tới, lúc hô quân thối lui, khi cầm kiếm chỉ huy, lúc phát cờ truyền lệnh, còn các tam quân tướng sĩ, đầu đó bố trận liệt hàng, vát giáo cầm khiên, thấy đều tề tề chỉnh chỉnh.

Thật là một vị nữ-tướng đường đường diện mạo, lẫm lẫm dung nghi, như một vị thần-nữ lai trần, như một bà Trưng-Vương xuất trận.

Khoan thai thay cho một gã Hồng nhan nương-tử, phát cờ giục trống, mĩa mai chim phụng múa đường mây ; diệu dàng thay cho một vẽ kiều mi phu-nhơn, cỡi ngựa cầm thương, mừng tượng hoa đào nghinh ngọn gió.

Bữa nọ công-chúa diễn trận tập binh rồi trở về đi ngang qua một cái núi, thấy ẩn ẩn trên núi, có

một tòa miếu-vũ lấp ló trong mấy cụm cây, Công-chúa liền truyền lệnh đình quân, đóng dưới chơn núi, rồi dắt hai thê-nữ lên xem, hai bên đường chỉ thấy cỏ hoa thừa thớt, đá liền chậpchồng, chỗ thấp nơi cao, lần lần trèo theo bậc núi.

Khi lên tới sân, thấy miếu cất trên một bàn thạch rất to, bốn phía đều có cây cao bóng mát, cảnh đẹp non xinh, Công-chúa với hai thê-nữ bước vào, thấy trước miếu có một tấm biển đá, khắc năm chữ vàng: « Nam-Nhạc-Đại-Vương miếu » liền bước vào trong xem coi, thấy chính giữa một tượng Đại-Vương rất lớn để ngồi trên ngai, mặt đen râu cụt, áo mào nghiêm-trang, trước cột có nấy đôi liễn sơn son, và trên điện có màn treo chấn phủ.

Kế mấy người sau miếu chạy ra cúi đầu chào Công-chúa.

Công-chúa liền bước lại hỏi rằng: các người có biết sự-tích của Đại-Vương này làm sao không?

Mấy người ấy đáp rằng:

— Bẩm quới-nương, chúng tôi nghe nói Đại-vương này là gốc người Chiêm-thành khi trước, thật là anh linh hiển hích lắm, thường thường trong lúc trời thanh gió tịnh, hay là trong khi đêm vắng canh khuya, thì Đại-vương hay hiện lên đứng trên đỉnh núi sờ sờ, rồi đi trên ngọn cây, như một bóng đen thoăn qua thắm thoát, nếu ai gặp ngài mà không vái vang cúng tế, thì ngài vật chết và làm cho trong làng xóm không yên.

Bữa nọ ngài nhập cho một người ở làng này lên đồng, xưng là « Nam-nhạc đại-vương » và bảo làng phải lập miếu phụng thờ, từ đó trong làng

ai cớ việc chi cầu khẩn đến ngài, thì ngài đều phò hộ mách bảo, vì vậy nên hơn dân trong xứ này ai ai cũng đều sùng bái tin ngưỡng ngài lắm.

Công-chúa nghe nói liền bảo người-từ ở giữ miếu ấy, sắm sửa hương đăng, và động chuông đánh trống, rồi công-chúa bước ra đứng trước hương án cúi đầu ba cái, cầm hương dâng lên và khẩn rằng :

« Tôi nghe rằng : sống làm một người trung
« thành nghĩa khí, thác làm một vị thần thánh anh
« linh, bảo hộ người lành, trừng phạt kẻ dữ, oai
« linh khắp cùng sơn nhạc, ân đức ra tột Hương-
« thôn, biết việc quá khứ tương lai, rõ đều kiết
« hung họa phước.

« Tôi công-chúa Ngọc-Duyệt là một gái thơ ngây
« yếu đuối, gặp lúc nước nhà bác loạn, xả tắc
« khuynh nguy, thân này như cá trong ao, đường
« chim mất bạn, chỉ muốn phò nguy cứu nạn, dẹp
« đảng nghịch thù, nhưng chẳng rõ việc lợi hại
« hung kiết ngày sau thế nào, nên đến đây cầu
« xin thần minh chỉ giáo

« Vậy nếu Đại-vương là đứng bậc thánh thần,
« anh linh hiển hích, biết sự ký-vãng, rõ việc
« tương-lai, thì xin Đại-vương mách bảo việc kiết
« hung họa phước thế nào, cho tôi là Ngọc-Duyệt
« rõ biết. Và Đại-vương cho tôi xin một keo thử
« coi, như được thì ngài cho một sắp một ngựa,
« gọi rằng quả có âm-dương, còn không thì ngài
« cho hai miếng keo này đều ngựa ra hết ». Khẩn
rồi, công-chúa liền lấy hai miếng cây để trước hương án, hai tay xá một cái rồi quăng ngay xuống đất.

Hai miếng cây nhảy nhẩy ít cái, rồi dựng đứng trên mặt đất, không cái nào nằm hết.

Công-chúa lấy làm lạ và tự nghĩ rằng: thường thường xin keo có thánh thần ứng nghiệm, thì cho một miếng ngửa một miếng sấp, ấy là quẻ có âm có dương, mới gọi rằng được việc, nay có gì hai miếng cây lại dựng sừng trên đất, thế thì Đại-vương này không có linh nghiệm chăng? hay là muốn cợt mình chăng?

Nghĩ vậy rồi công-chúa lượm hai miếng cây lên, và vãi lăm thăm một chút rồi quăng xuống một lần nữa.

Hai miếng cây nhảy lên nhảy xuống ít cái, và chạy một vòng, rồi cũng dựng sừng tro tro trên đất như vậy.

Công-chúa thấy thì lấy làm một sự quái gở phi thường, tức thì lửa giận hừng lên, rồi thanh nộ và rút gươm bên lưng ra chỉ ngay cái tượng ngồi trên ngai mà nói lớn rằng:

Ơ Nam-nhạc Đại-vương kia, ta nói cho ngươi biết, ta đã làm lễ khẩn vái cùng ngươi, xin hai keo rồi mà không thấy ứng nghiệm chi hết. Vậy ta cũng dần lòng nhẫn nại, mà xin thêm một! keo thứ ba nữa, nếu không ứng nghiệm theo lời ta xin, thì rõ ràng là ngươi chẳng phải một vị chánh trực linh thần, lẽ nào ngươi ở đây mà lăm thực hương hỏa của nhân dân cùng tể.

Ta nói cho ngươi biết rằng: nếu ngươi không có anh linh hiển bích, thì ta sẽ chém quách đầu ngươi, và phá nát miếu này, từ đây về sau, ta chẳng cho ai khói hương cúng quấy chi hết.

Mấy người đứng trước miếu nghe công-chúa nói lớn, không biết chuyện gì, ghé mắt dòm coi, thấy công-chúa sắc mặt phừng phừng, má đào ửng ửng, hai mắt trợn lên sáng hoắc như hai đốm tinh-quang, đôi mày dựng lên cong vòng như hai vành bán-nguyệt, coi bộ hăm hăm khí sắc, rút gươm chỉ ngay mặt Đại-vương, thì thất kinh rồi xăm xĩ cùng nhau, lắt đầu le lười và nói : trời ôi ! nàng ấy dữ quá, sao dám xĩ mạ Đại-vương ? không sợ chết sao ?

Còn công-chúa nói rồi, liền lấy hai miếng cây, cầm nơi tay đập xuống hương án cái bốp, ngó lườm lườm cái tượng Đại vương, và nói cách nghiêm nghị rằng :

Đại-vương, người phải biết lần này là lần thứ ba mà ta cầu khẩn người đây, nếu người muốn ngồi vững trên ngai, và muốn toạ hưởng trong miếu này lâu dài, thì người phải ứng vào keo thứ ba, ta sẽ xin cùng người đây ; bằng không, thì đầu người sẽ văng ngay xuống đất, nói rồi cầm hai miếng cây liệng xuống một cái, thì thấy một miếng ngửa một miếng sấp, bỗng nghe phía trong vật chi rớt xuống cái cấn, ngó lại thì thấy cái mào sắt của Đại-vương đương đội trên đầu, thỉnh không đã rớt ngay xuống đất, người từ trong miếu thấy thì cả kinh, lật đật lượm mào đem lại để trên hương-án rồi vập đầu xuống đất cồm cộp vừa lạy vừa vái lăm thăm rằng :

Cầu xin Đại-vương bớt giận bớt giận.

Tôi là thằng Từ giữ miếu cho đại-vương bấy lâu tôi nhờ cái oai thế đại-vương mà làm nghề buồng hương bán khói, đánh trống động chuông, dâng kiếm tiền chi độ vợ con, tôi không dám xúc phạm đại-

vương đều chi, xin đại-vương đừng giận lây tới tôi, tội nghiệp tội nghiệp, cầu đại-vương bớt giận bớt giận.

Trong ý tên từ này ngỡ là đại-vương giận mà nộ phát xung quang, (1) chớ chẳng dè Đại-vương thất kinh mà rớt mào.

Lúc bấy giờ công-chúa thấy xin keo được, thì day lại nói với hai tên thể-nữ rằng :

Keo này có dương có âm, thì quẽ đã ứng nghiệm, vậy thì chúng ta hãy xuống núi trở về, nói rồi cả ba người dắt nhau đi ra, kéo quân về trại.

Mấy người trong miếu lật đặt bùng mào đem lại đội lên cho Đại vương và nói cùng nhau rằng :

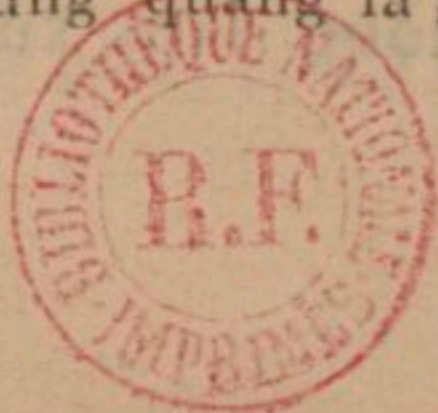
Người gái ấy không biết ở đâu, làm chức chi mà coi bộ ngang tàng quá quắc, dám xúc phạm xỉ ma Đại-vương, thế thì người gái ấy điên hay sao, nên mới dám cả gan như vậy ? chừng sau hồi lại mới biết là công-chúa Ngọc-Duyệt, là chánh thất của quan chưởng-dinh Nguyễn-hữu-Thoại, nàng đi diện trận hành binh, thấy miếu thì ghé lại xin keo thí nghiệm. Thi rằng :

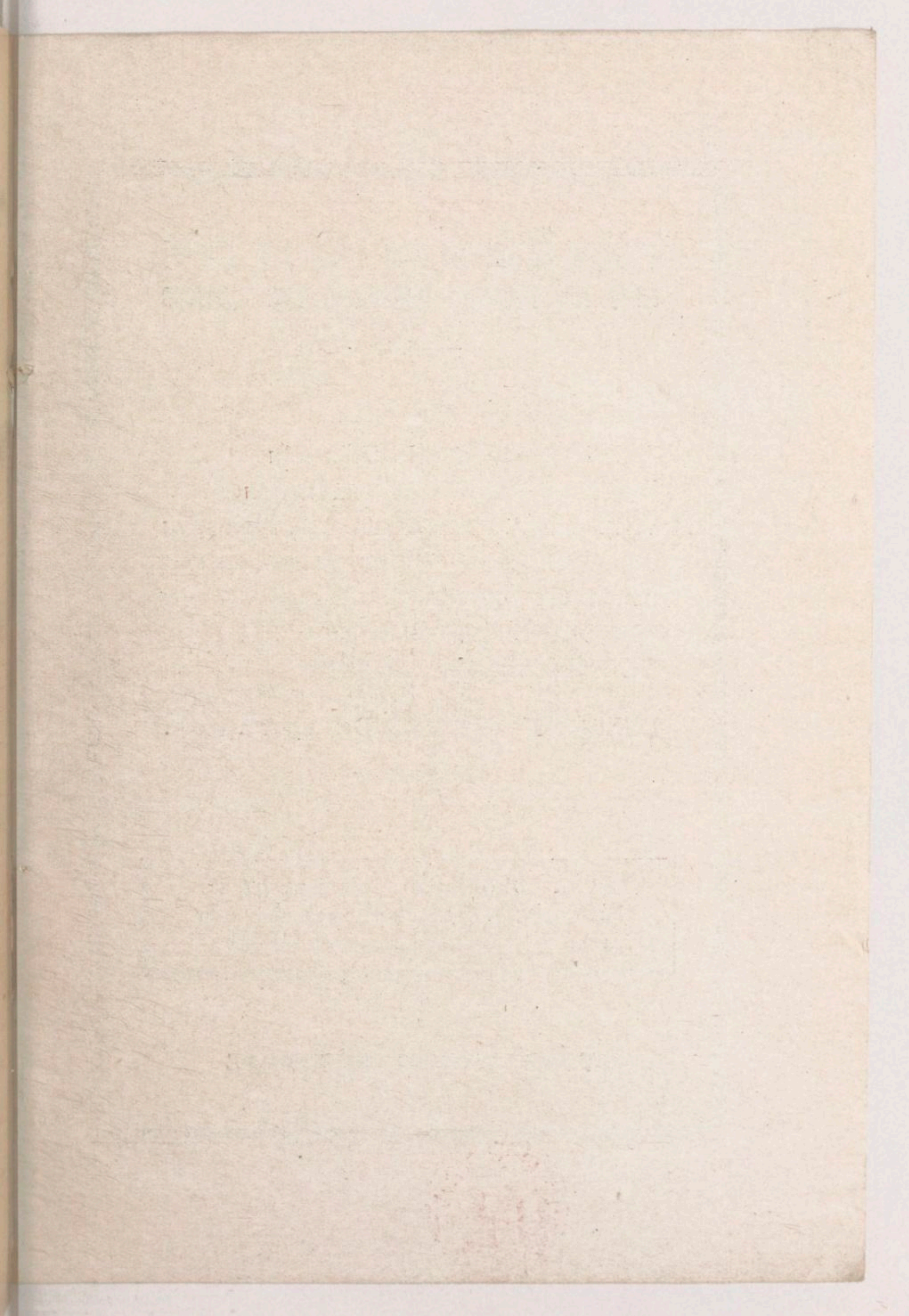
*Hỏi bạn quần-xoa phải biết mình,
Hề là đức trọng quĩ thần kinh,
Xưa nay những gái anh hùng thế,
Danh giá lưu truyền quán sử xanh,*

*Cũng tiếng ông thần chức đại-vương,
Cớ sao gheo chọc gái cang cường,
Hồn mê thế đã quên danh vị,
Chút nữa đầu rơi trước miếu đường.*

(Xin coi tiếp cuốn thứ năm)

(1) Nộ phát xung quang là giận mà dựng tóc lên đến nỗi rớt mào.





CÁC SÁCH DÙNG ĐỂ KÊ CỬ

LISTE DES OUVRAGES CONSULTÉS PAR L'AUTEUR

ĐẠI-NAM THIẾT-LỰC TIỀN BIÊN
ĐẠI-NAM THIẾT LỰC CHÍNH BIÊN
VIỆT-NAM LƯỢC-SỬ CỦA TRẦN TRỌNG-KIM
GIA-ĐỊNH THÔNG-CHÍ CỦA TRỊNH-HOÀI ĐỨC
HISTOIRE D'ANNAM P. CHARLES MAYBON
HISTOIRE D'ANNAM P. PÉTRUS KÝ
DESCRIPTION DE GIA-ĐỊNH
P. CAPITAIN-AUBARET.
BULLETIN DES AMIS DU VIEUX HUẾ.

BỘ GIA-LONG TÀU-QUỐC này tác-giả giữ
bản quyền, cấm không ai được dịch diễn
ra mà hát mà không xin phép tác-giả

TOUS DROITS RÉSERVÉS